



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 17/2025
Từ 12/5 - 16/5/2025

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

CƯỜNG QUYẾT CẮT BỎ CÁC THỦ TỤC RUỒM RÀ, GÂY PHIỀN HÀ CHO NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phải gắn với đơn giản hóa và cương quyết cắt bỏ các thủ tục hành chính ruộm rà, phiền hà, bỏ cơ chế xin cho, giảm thời gian, chi phí, tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp; lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, động lực, nguồn lực phát triển đẩy mạnh hợp tác công tư để huy động nguồn lực; người đứng đầu phải sát việc, quyết liệt, trần trụi với công việc, lãnh đạo chỉ đạo, điều hành và triển khai phải thần tốc, táo bạo, hiệu quả hơn nữa, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý những vướng mắc, những vấn đề phát sinh.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại Phiên họp. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Sáng ngày 17/5/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, chủ trì Phiên họp lần thứ hai Ban Chỉ đạo.

Triển khai quyết liệt, thần tốc, đạt kết quả tích cực

Các báo cáo, ý kiến tại phiên họp thống nhất đánh giá khái quát những kết quả đạt được trong thời gian qua.

Thứ nhất, công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành được triển khai quyết liệt và tổ chức thực hiện đồng bộ với quyết tâm cao từ Trung ương đến cơ sở.

Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 03/NQ-CP và ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (đã có 63/63 địa phương, 22/22 Bộ, ngành ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết).

Kiện toàn Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 15/5/2025). Thành lập 3 Tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

Trong 4 tháng đầu năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 26 nghị quyết, 31 quyết định, 9 chỉ thị, 13 công điện về chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06. Tổ chức 6 phiên họp và hội nghị trực tuyến toàn quốc về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06. Phát động phong trào “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số” và “Bình dân học vụ số”.

Thứ hai, thể chế, cơ chế, chính sách liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tiếp tục được tập trung hoàn thiện. Trong đó, đã trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đang trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 9, khóa XV 19 dự án luật và 3 nghị quyết.

Chính phủ đã ban hành 11 nghị định. Đã ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0.

Thứ ba, chuyển đổi số tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ 5G trên toàn quốc (4 tháng đầu năm 2025 đã xây dựng 11.500 trạm BTS). Tốc độ internet di động tăng mạnh, vào top 20 thế giới. Cấp phép, triển khai thí điểm internet vệ tinh.

Thương mại điện tử tiếp tục phát triển mạnh mẽ (4 tháng đầu năm 2025 tăng 22%). Thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai rộng khắp, tăng 28,7%; máy bán hàng, thiết bị chấp nhận thẻ được triển khai mạnh mẽ, tăng 29,8%; 70% người tiêu dùng ở các thành phố lớn đã sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt hằng ngày.

Công nghiệp ICT có bước phát triển khá (xuất khẩu sản phẩm công nghệ số 4 tháng đầu năm 2025 đạt 49,4 tỷ USD, tăng 16,2%; doanh thu công nghiệp ICT ước đạt 423.300 tỷ đồng, tăng trưởng 44,4%).

Công tác quản lý thuế, hóa đơn điện tử được triển khai quyết liệt, hiệu quả, góp phần tăng thu ngân sách Nhà nước (4 tháng đầu năm 2025 đã xử lý 1,3 tỷ hóa đơn, tăng 15%); thu thuế từ hoạt động thương mại điện tử tăng mạnh (4 tháng đầu năm 2025 đạt 34.500 tỷ đồng, tăng 19%).

Thứ tư, triển khai Đề án 06 được thúc đẩy mạnh mẽ, lan tỏa, mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, tăng cường quản lý xã hội và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được đẩy mạnh, mang lại hiệu quả thiết thực (hoàn thành cấp 100% căn cước công dân gắn chip cho công dân đủ điều kiện; kích hoạt trên 63,4 triệu tài khoản định danh điện tử; cung cấp 43 tiện ích trên ứng dụng VNeID, tăng 12 tiện ích so với cuối năm 2024; làm sạch 12,8 triệu dữ liệu giấy phép lái xe).

Dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng được hoàn thiện, từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại (đã triển khai 58/76 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu; 200 thủ tục hành chính có thể cắt giảm thành phần hồ sơ).

Đã tích hợp Sổ sức khỏe điện tử và Bệnh án điện tử với trên 15,5 triệu thông tin công dân; đưa vào hoạt động Hệ thống điều phối dữ liệu y tế (với 172 cơ sở khám, chữa bệnh tại 29 địa phương sử dụng Bệnh án điện tử); mở rộng triển khai Học bạ số. Đã có trên 2,9 triệu đối tượng chính sách được nhận trợ cấp an sinh xã hội và 80% người dân nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản.

Thứ năm, công tác cải cách hành chính được triển khai mạnh mẽ, nhất là sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước (đã hoàn thành sắp xếp, tinh gọn bộ máy Chính phủ còn 14 Bộ, 3 cơ quan ngang Bộ; đồng thời, triển khai nhanh, quyết liệt sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp).

Người đứng đầu phải sát việc, quyết liệt, trấn trở

Phát biểu kết luận Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Công an phối hợp, tiếp thu các ý kiến, hoàn thiện và trình ban hành Kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo để thống nhất triển khai trong thời gian tới.

Thay mặt lãnh đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ biểu dương những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của các Bộ, ngành, địa phương đã làm tốt, đặc biệt là Bộ Quốc phòng trong phát triển công nghiệp quốc phòng, nghiên cứu, sản xuất, làm chủ vũ khí, trang bị kỹ thuật công nghệ cao, tiên tiến, hiện đại, Bộ Công an trong triển khai Đề án 06, Bộ Khoa học và Công nghệ trong triển khai các nhiệm vụ chung; sự đồng lòng, ủng hộ, tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, như phân cấp, phân quyền chưa triệt để; nhiều nhiệm vụ tại triển khai còn chậm tiến độ, chưa có sự chuyển biến rõ nét. Nhiều Bộ, ngành, địa phương chưa chủ động đăng ký nhu cầu kinh phí chi đầu tư và chi thường xuyên cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

Chưa quyết liệt, chưa quan tâm đúng mức tới cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính còn chậm; chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa cao. Nhận thức có nơi, có lúc chưa đúng tầm, nên lãnh đạo, chỉ đạo còn chưa quyết liệt, kịp thời; chậm triển khai một cửa quốc gia về xúc tiến, thu hút đầu tư và trung tâm dịch vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã ở một số nơi...

Phân tích nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, chủ yếu là do người đứng đầu và nhân mạnh, người đứng đầu phải sát việc, quyết liệt, kiểm tra, đôn đốc, trấn trở với công việc, nơi nào cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu dành nhiều thời gian, công sức cho công tác này thì công việc tiến bộ, có kết quả rõ rệt, còn nơi nào người đứng đầu tinh thần trách nhiệm chưa cao, nỗ lực chưa lớn, còn lơ là, thậm chí qua loa, đại khái thì công việc chậm chạp.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo xuyên suốt: Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phải gắn với đơn giản hóa và cương quyết cắt bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, phiền hà, bỏ cơ chế xin cho, giảm thời gian, chi

phí, tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp; lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, động lực, nguồn lực phát triển; đẩy mạnh hợp tác công tư để huy động nguồn lực; lãnh đạo chỉ đạo, điều hành và triển khai phải thần tốc, táo bạo, hiệu quả hơn nữa; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý những vướng mắc, những vấn đề phát sinh.

Đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược số

Định hướng thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, chúng ta phải quyết tâm “tăng tốc và bứt phá”, thay đổi trạng thái, xoay chuyển tình hình, để đạt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2025 (tăng trưởng GDP đạt ít nhất 8%) và cả nhiệm kỳ 2021 - 2025, tạo đà, tạo thế, tạo lực cho tăng trưởng 2 con số. Phải đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tác phong, lề lối làm việc theo hướng khoa học, chuyên nghiệp, hiện đại với phương châm “Bộ máy tinh gọn - Dữ liệu kết nối - Quản trị hiện đại”.

Cùng với đó, đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược số, gồm thể chế số, hạ tầng số, nhân lực số. Đẩy mạnh nguồn lực thực hiện khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng chi cho khoa học công nghệ lên 3% chi ngân sách Nhà nước. Các bộ, ngành, địa phương phải trình các dự án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh hợp tác công tư, Thủ tướng Chính phủ kêu gọi sự tham gia tích cực hơn nữa của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp tư nhân cả về nguồn lực, xây dựng và hoàn thiện thể chế, tạo động lực, truyền cảm hứng.

Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới, Thủ tướng yêu cầu cần tiếp tục nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, động lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức xã hội về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06. Tiếp tục triển khai tổ chức thực chất, rộng khắp các phong trào thi đua trong toàn quốc để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân (nhất là phong trào “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số” và “Bình dân học vụ số”).

Cùng với đó, đẩy mạnh rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; bảo đảm nguồn lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, có cơ chế ưu tiên để huy động nguồn lực.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an sớm hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu; Nghị định quy định về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia và Nghị định quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, hoàn thành trong tháng 6/2025; phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng theo dõi, chỉ đạo.

Các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng các nghị định hướng dẫn thi hành 19 luật và 3 nghị quyết liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đang trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 9; giao Bộ Tư pháp đôn đốc, phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long theo dõi, chỉ đạo.

Các Bộ, ngành, địa phương sớm đăng ký dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí; phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc theo dõi, chỉ đạo.

Bộ Tài chính xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam phù hợp với phương án sắp xếp tổ chức bộ máy sáp nhập tỉnh, tổ chức chính quyền hai cấp, hoàn thành trong tháng 6/2025; phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc theo dõi, chỉ đạo.

Các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng các đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực; giao Bộ Khoa học và Công nghệ đơn đốc, phân công Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc theo dõi, chỉ đạo.

Về phát triển hạ tầng số, kinh tế số và chính phủ số, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; các bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp xây dựng cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp mình, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia. Tổ chức triển khai thử nghiệm có kiểm soát với các ngành công nghệ mới và phát triển sản xuất thông minh. Bộ Tài chính sớm hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền chính sách thí điểm thị trường tài sản mã hóa. Các Bộ, ngành, địa phương cần tập trung số hóa toàn diện và đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại; tiếp tục đẩy mạnh cung cấp, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, gắn với sắp xếp đơn vị hành chính; đẩy mạnh triển khai Đề án 06; phân công Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình theo dõi, chỉ đạo.

Bộ Công an phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan, doanh nghiệp liên quan triển khai chiến dịch tổng rà soát tài khoản ngân hàng, sim điện thoại để tăng cường quản lý nhà nước, phòng ngừa tội phạm lừa đảo trực tuyến.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu “nghĩ thật, làm thật, kết quả thật, nhân dân thụ hưởng thật” để việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 sẽ tiếp tục có những chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện và bền vững, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CÁC BỘ CẦN RÀ SOÁT, PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN HƠN NỮA CHO ĐỊA PHƯƠNG

Chiều ngày 14/5/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp của Thường trực Chính phủ về tình hình triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và một số dự án luật, đề nghị xây dựng luật.

Tại cuộc họp, Thường trực Chính phủ và các đại biểu đã thảo luận, cho ý kiến về: Dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi); dự án Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; đề nghị xây dựng Luật Tiết kiệm, chống lãng phí; về tình hình triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp để chuẩn bị tiếp tục báo cáo cấp có thẩm quyền.

Về tình hình triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, các báo cáo, ý kiến tại cuộc họp cho biết, thực hiện các nghị quyết của Trung ương, kết luận của Bộ Chính trị, Chính phủ đã trình kỳ họp bất thường thứ 9 của Quốc hội khóa XV thông qua Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (được xác định là 2 luật gốc của nền hành chính), trong đó quy định rõ nguyên tắc về phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền, ủy quyền.

Đồng thời, Luật đã giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật với tính chất ủy quyền lập pháp, để giải quyết những vấn đề ưu tiên, cấp bách trong thực hiện phân cấp, phân quyền.

Cũng tại kỳ họp bất thường thứ 9 của Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 4 luật, 11 nghị quyết; và Chính phủ cũng ban hành theo thẩm quyền 124 nghị định, 52 nghị quyết, trong đó thể hiện rõ quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, yêu cầu, định hướng và nội dung đẩy mạnh phân cấp, phân quyền (một số lĩnh vực thực hiện phân cấp, phân quyền liên tục, triệt để, nổi bật như: Đầu tư, thu hút đầu tư; đổi mới thủ tục, quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức, biên chế; công chức, viên chức,...).

Hiện, Chính phủ đang tập trung chỉ đạo các Bộ, ngành tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện để trình Quốc hội 34 dự thảo luật, 11 nghị quyết tại kỳ họp thứ 9 đang diễn ra. Đồng thời, giao nhiệm vụ cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng, trình Chính phủ ban hành nghị định hoặc ban hành theo thẩm quyền để thực hiện phân cấp, phân quyền và triển khai tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Sau khi nghe các báo cáo, ý kiến, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính giao các Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực trực tiếp chỉ đạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tiếp tục khẩn trương rà soát trong lĩnh vực quản lý để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hơn nữa cho các địa phương, đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi của cấp dưới, thiết kế công cụ để tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

Trong đó, Thủ tướng Chính phủ lưu ý cần tập trung rà soát các nội dung phân cấp, phân quyền liên quan ngân sách, thẩm quyền về cán bộ, nhân sự, đất đai, tài nguyên, tài sản, thủ tục hành chính, quyết định đầu tư, xử lý các vấn đề phát sinh mà chưa có quy định và các nội dung khác có thể phân cấp, phân quyền.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu, cùng với phân cấp, phân quyền cho địa phương, các cơ quan ở Trung ương tập trung thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước (xây dựng chiến lược, kế hoạch; thể chế, pháp luật; cơ chế, chính sách phát triển, huy động nguồn lực; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; thiết kế công cụ kiểm tra, giám sát; tổng kết, khen thưởng, kỷ luật).

Cho ý kiến về các nội dung cụ thể trong các dự án luật, đề nghị xây dựng luật để chuẩn bị trình cấp có thẩm quyền, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật cần quán triệt sâu sắc, kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa đầy đủ để triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng.

Hồ sơ các dự án luật, đề nghị xây dựng luật cần làm rõ những nội dung lược bỏ, những nội dung sửa đổi, hoàn thiện, những nội dung bổ sung, những nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, những nội dung phân cấp, phân quyền, những vấn đề còn ý kiến khác nhau và những vấn đề khác cần báo cáo Thường trực Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý, trong thiết kế các chính sách, quy định cần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số. Đồng thời, phải đảm bảo 6 rõ: “Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm” trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện pháp luật.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: RA CÔNG ĐIỆN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC KHI SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

Ngày 12/5/2025, Thủ tướng Chính phủ ký Công điện số 62/CĐ-TTg về việc triển khai thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Theo Công điện, thời gian tới, để tiếp tục triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả hơn nữa công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy, thực hiện chế độ, chính sách cán bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Một là, tập trung chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội, Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang và việc bố trí kinh phí thực hiện.

Hai là, chủ động, kịp thời bố trí kinh phí (kể cả nguồn tiết kiệm chi thường xuyên - nếu có) để đảm bảo việc chi trả chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang theo đúng quy định. Sau khi đã sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định, trường hợp còn thiếu, kịp thời có báo cáo đề xuất gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung kinh phí thực hiện.

Ba là, Bộ Nội vụ thường xuyên nắm bắt tình hình thực tế, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, phản ánh (nếu có) của Bộ, ngành và địa phương, kịp thời hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý, bảo đảm triển khai hiệu quả, đúng tiến độ và đúng các mục tiêu, yêu cầu về sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

Bốn là, Bộ Tài chính có trách nhiệm cân đối đủ nguồn ngân sách nhà nước, báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, làm cơ sở bố trí kinh phí cho các Bộ, ngành, địa phương thực hiện; đồng thời, phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước năm 2025 trên 15% dự toán theo đúng yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 08/5/2025 và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để đảm bảo nguồn thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán Quốc hội đã quyết định và các nhiệm vụ chi quan trọng phát sinh trong năm 2025 theo các chủ trương, Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Nhà nước.

Năm là, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc trực tiếp chỉ đạo Bộ Tài chính trong việc bố trí nguồn kinh phí để thực hiện chính sách, chế độ quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

Sáu là, Văn phòng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Công điện này; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền những vấn đề vượt thẩm quyền.

Anh Cao

CHẤN CHỈNH KỶ CƯƠNG, TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM, TẠO LẬP MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP

Ngày 12/5/2025, Thủ tướng Chính phủ ký Công điện số 63/CĐ-TTg về việc chấn chỉnh kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, khắc phục hạn chế, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

Công điện nêu rõ: Để tiếp tục chấn chỉnh kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, khắc phục hạn chế, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới và phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của kinh tế tư nhân, củng cố niềm tin, tạo khí thế và xung lực mới cho phát triển kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo Nghị quyết số 68/NQ-TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Một là, theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

Thứ nhất, nghiên cứu các kết quả về môi trường kinh doanh và cải thiện chất lượng quản trị môi trường tại Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024 (do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố ngày 06/5/2025 và đăng tải tại địa chỉ: <https://pcvietnam.vn/an-pham/bao-cao-pci>) để tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế; chấn chỉnh kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, giải quyết dứt điểm các phản ánh, kiến nghị nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho cộng đồng doanh nghiệp, hướng tới phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.

Thứ hai, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp; phê bình, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; chấm dứt ngay tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức trong thực hiện thủ tục hành chính và các hoạt động khác liên quan đến cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

Thứ ba, rà soát, thiết lập, duy trì đường dây nóng một cách thực chất, hiệu quả để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và các quy định pháp luật liên quan; chỉ đạo tiếp nhận, xử lý ngay các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp về việc phải trả chi phí không chính thức cho cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, thúc đẩy đối thoại công - tư và cải thiện hiệu quả thực thi chính sách để đáp ứng kỳ vọng của doanh nghiệp và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, hướng tới mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8% trở lên và hai con số trong những năm tiếp theo như chỉ đạo của Đảng, Chính phủ.

Thứ tư, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025, bảo đảm đạt và vượt các mục tiêu Chính phủ đề ra. Tiếp tục cắt

giảm, đơn giản hóa hơn nữa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, trong đó tập trung vào lĩnh vực như: thuế, hải quan, xây dựng, môi trường, tiếp cận điện năng,...; triển khai có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.

Thứ năm, triển khai các giải pháp cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp trong nước nâng cao năng lực sản xuất, kết nối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để hình thành chuỗi cung ứng nội địa bền vững; đồng thời đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt tập trung vào các vị trí kỹ thuật chuyên môn và quản lý giám sát thông qua hợp tác với các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề và chương trình thực tập thực tế tại doanh nghiệp.

Hai là, tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, cũng như trách nhiệm của cơ quan nhà nước chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ động, tận tụy giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp. Tuyên truyền để các doanh nghiệp không thao túng, trục lợi chính sách, lợi dụng, làm tha hóa cán bộ, công chức, đồng thời kiên quyết từ chối trả chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và các hoạt động khác liên quan đến cơ quan hành chính nhà nước; phản ánh trung thực, kịp thời đến đường dây nóng của các bộ, ngành, địa phương trong trường hợp bị gây khó khăn, gợi ý trả chi phí không chính thức.

Ba là, hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các doanh nghiệp: (i) Đầu tư nguồn lực, nghiên cứu xu hướng phát triển các ngành, lĩnh vực mới trên thế giới, để có các giải pháp phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, đồng thời nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ đang có trên thị trường quốc tế; (ii) cơ cấu lại có trọng tâm, trọng điểm, thực chất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp phù hợp tình hình mới và tương xứng với nguồn lực nắm giữ; (iii) đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, tham gia tích cực, hiệu quả vào phát triển bền vững, kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, thích ứng biến đổi khí hậu.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các bộ, cơ quan liên quan đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2025.

Đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: (i) Tiếp tục phát huy vai trò là tổ chức đại diện và thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp, là cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan của Chính phủ; (ii) chủ động nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; đồng thời, đẩy mạnh thực hiện các nghiên cứu độc lập, khách quan về môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam để kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các vấn đề về pháp luật, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; (iii) chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ sự phát triển mạnh mẽ, bền vững của kinh tế tư nhân.

Văn phòng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Công điện này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền theo quy định.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

KHÔNG TẠO KHOẢNG TRỐNG PHÁP LUẬT KHI SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

Quốc hội đề nghị Chính phủ tiếp tục rà soát để quy định đầy đủ các trường hợp cần chuyển tiếp, bảo đảm không tạo khoảng trống pháp luật do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Quốc hội họp phiên toàn thể tại hội trường nghe Tờ trình và Báo cáo thẩm tra dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 15/5/2025.

Thừa uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày Tờ trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh cho biết, việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hoá đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và hoàn thiện hơn nữa một số quy định của Luật để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thi hành.

Mục đích ban hành Luật là sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm thống nhất với việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp, dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (thay thế); yêu cầu thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh nêu rõ, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền cấp xã; vai trò tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bổ sung một số quy định để đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời sửa đổi, bổ sung một số quy định để tạo thuận lợi hơn trong quá trình triển khai thi hành Luật, nhất là khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

Về bố cục của dự thảo Luật, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật gồm 2 Điều: Điều 1 sửa đổi, bổ sung sửa đổi, bổ sung 18 Điều; Điều 2 về hiệu lực thi hành. Dự kiến Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Liên quan đến nội dung sửa đổi, hoàn thiện, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh cho biết, Khoản 1 và Khoản 4 Điều 1 sửa đổi Khoản 13, 14 Điều 4 và Điều 22 của Luật năm 2025 theo hướng bỏ hình thức văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; bổ sung hình thức văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mới của chính quyền cấp xã...

Về nội dung bổ sung, Bộ trưởng Bộ Tư pháp nêu rõ, dự thảo Luật bổ sung quy định liên quan đến việc xử lý đối với các văn bản của các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật khi sắp xếp tổ chức, bộ máy: Bổ sung điểm b Khoản 2 Điều 54 của Luật về trường hợp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính để bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập (Khoản 14 Điều 1 dự thảo Luật); Bổ sung Khoản 4 vào Điều 72 của Luật để xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành và hoàn thành việc xử lý trước ngày 01/3/2027 để bảo đảm tính thống nhất trong việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật do cấp huyện ban hành và phù hợp với nội dung bổ sung tại điểm b Khoản 2 Điều 54; Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 55 theo hướng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã không được quy định hiệu lực trở về trước (Khoản 15 Điều 1 dự thảo Luật).

Đồng thời, bổ sung các quy định để đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Bổ sung yêu cầu thẩm định, thẩm tra về nội dung ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (Khoản 8, 9, 10, 11 và Khoản 12 Điều 1); quy định về trách nhiệm tham gia thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ; Bổ sung nội dung đánh giá tác động kinh tế, xã hội phải đánh giá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (điểm b Khoản 2 Điều 29); Bổ sung nội dung thẩm định, thẩm tra: “việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số”; Bổ sung thành phần hồ sơ: “Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc (nếu có)”.

Không tạo khoảng trống pháp luật do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy

Thẩm tra dự án Luật này, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội Hoàng Thanh Tùng nêu rõ, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tán thành việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật với các lý do như được nêu tại Tờ trình của Chính phủ.

Đồng thời, tán thành việc xây dựng, ban hành Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn. Hồ sơ dự án Luật bảo đảm đầy đủ, đúng quy định, đủ điều kiện trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Dự thảo Luật đã quán triệt, bám sát yêu cầu của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

và chuyển đổi số quốc gia; đồng thời, sửa đổi một số quy định của Luật hiện hành để thuận lợi hơn trong triển khai thực hiện.

Về nội dung văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã (Khoản 4 Điều 1 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 22 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp Hoàng Thanh Tùng cho biết, Khoản 3 Điều 22 được đề xuất sửa đổi quy định Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định để phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Ủy ban Pháp luật và Tư pháp đề nghị cân nhắc quy định này, vì chính quyền cấp xã là cấp cơ sở nên phải gần dân, sát dân, trực tiếp và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Nếu thực hiện phân cấp thì các cơ quan nhận phân cấp mới là chủ thể chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, có thể lại tạo ra cấp trung gian trong giải quyết công việc tại cấp chính quyền cơ sở.

Về hiệu lực của văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Khoản 12 Điều 1 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 57 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Chính phủ đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 57 từ chỗ quy định văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành “tiếp tục có hiệu lực trong trường hợp không trái với văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung, trừ trường hợp được công bố hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần” thành “hết hiệu lực, trừ trường hợp được công bố tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần”.

Liên quan đến vấn đề này, đa số ý kiến trong Ủy ban Pháp luật và Tư pháp cho rằng quy định như Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đơn giản, dễ nhận biết, bớt thủ tục hành chính và tạo thuận lợi hơn trong tổ chức thực hiện, đề cao trách nhiệm của các cơ quan trong rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Thực tế cho thấy trong không ít trường hợp nội dung văn bản quy định chi tiết phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới nhưng vẫn phải ban hành văn bản quy định chi tiết mới để quy định lại nội dung của văn bản cũ dẫn đến hình thức, gây tốn kém chi phí, thời gian xây dựng, ban hành văn bản mới, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp khi phải cập nhật quy định mới...

Do đó, đề nghị giữ quy định hiện hành về vấn đề này, sau thời gian thực hiện sẽ sơ kết, tổng kết, nếu có đủ cơ sở mới đề xuất sửa đổi.

Về quy định chuyển tiếp (khoản 18 Điều 1 của dự thảo Luật), Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tán thành đề xuất của Chính phủ quy định nội dung chuyển tiếp cho phép văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa giới của đơn vị hành chính cấp huyện trước khi sắp xếp cho đến thời điểm không áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đó theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã sau sắp xếp hoặc có hiệu lực tối đa đến ngày 01/3/2027.

Bên cạnh đó, đề nghị Chính phủ tiếp tục rà soát để quy định đầy đủ các trường hợp cần chuyển tiếp như được nêu trong Báo cáo thẩm tra đầy đủ để bảo đảm không tạo khoảng trống pháp luật do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP - CUỘC CẢI CÁCH LỊCH SỬ, TOÀN DIỆN, KIẾN TẠO SÂU SẮC

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ, lần đầu tiên sau gần 80 năm, trên cơ sở chủ trương lớn của Đảng, Quốc hội sẽ quyết định chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương từ 3 cấp sang 02 cấp - một cuộc cải cách mang tính lịch sử.

Sáng ngày 14/5/2025, tại Nhà Quốc hội, tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 9, Quốc hội tiến hành thảo luận tại hội trường về Dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi).

Đại diện cơ quan chủ trì soạn thảo dự luật, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, các ý kiến đóng góp của đại biểu Quốc hội là rất sâu sắc, toàn diện, thực tiễn và xác đáng. Bộ Nội vụ cam kết tiếp thu tối đa để hoàn thiện dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) - một đạo luật có ý nghĩa quan trọng của nền hành chính nhà nước.

Theo Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà, đây được coi là dấu mốc lịch sử của công tác lập pháp Việt Nam, vì lần đầu tiên sau gần 80 năm kể từ ngày thành lập nước, trên cơ sở chủ trương lớn của Đảng, Quốc hội xem xét và sẽ quyết định chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương từ 3 cấp sang 02 cấp.

Đây là một cuộc cải cách thể chế và hành chính toàn diện mang tính kiến tạo sâu sắc, phản ánh tầm nhìn chiến lược và quyết tâm đổi mới của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, của đồng chí Tổng Bí thư, của Quốc hội, của Chính phủ để đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới.

“Cuộc thảo luận hôm nay có thể được coi là một dấu ấn mang tính lịch sử, thể hiện sự chuyển đổi từ tư duy quản lý hành chính sang quản trị kiến tạo, phục vụ; từ phân công hành chính sang phân cấp, phân quyền và trao quyền một cách thực chất, rõ ràng; từ bộ máy hành chính của chính quyền địa phương còn công kênh, nhiều tầng nấc sang một hệ thống hành chính địa phương tinh gọn, với mục tiêu gần dân, sát dân và phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn”, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh.

4 yếu tố nền tảng cho cải cách chính quyền địa phương

Làm rõ những nguyên tắc và yếu tố xuyên suốt của dự luật, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết, việc xây dựng dự thảo Luật được quán triệt từ 4 yếu tố nền tảng.

Thứ nhất, xác lập chỉnh thể cấu trúc pháp lý của chính quyền địa phương 02 cấp trên nền tảng tuân thủ một số điều có liên quan đến Hiến pháp đang sửa đổi và trên nền tảng để thể chế hóa chủ trương của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 60-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 11 vừa qua cùng các kết luận và chủ trương lớn khác của Đảng về tinh gọn tổ chức bộ máy của cả hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp.

Thứ hai, kế thừa, bổ sung và phân định rõ ràng thẩm quyền để phân cấp, phân quyền và ủy quyền giữa Trung ương với địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương với nhau,

tạo cơ sở pháp lý cho toàn bộ hệ thống pháp luật chuyên ngành sửa đổi đồng bộ sau này. Nguyên tắc này nhằm thúc đẩy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của địa phương theo đúng tinh thần “Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Thứ ba, minh định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng cấp chính quyền địa phương, phù hợp với yêu cầu của giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Thứ tư, thiết lập đầy đủ, toàn diện cơ sở pháp lý để tháo gỡ tất cả khó khăn, rào cản, vướng mắc cho việc chuyển đổi chính quyền địa phương từ 3 cấp sang 02 cấp, nhưng gắn với việc thực hiện được ngay việc phân cấp, phân quyền và ủy quyền theo chủ trương của Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương để địa phương thực hiện đúng mục tiêu.

Phân cấp, phân quyền và cơ chế linh hoạt trong điều hành

Một trong những vấn đề trọng tâm được các đại biểu Quốc hội đặc biệt quan tâm là nguyên tắc phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền. Theo Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà, dự thảo đã cơ bản kế thừa các quy định trong Luật hiện hành (vừa được sửa đổi tháng 02/2025) và tiếp tục hoàn thiện kỹ thuật lập pháp để bảo đảm yêu cầu chính trị, pháp lý, quản trị, tạo cơ sở dẫn dắt cho toàn bộ các luật chuyên ngành sẽ kịp thời được sửa đổi, bổ sung.

Theo đó, dự thảo đã xác lập đầy đủ về nguyên tắc, phạm vi, chủ thể, nội dung, hình thức, điều kiện để phân cấp, phân quyền và ủy quyền, đồng thời kèm theo cơ chế kiểm soát để bảo đảm phát huy vai trò chủ thể của chính quyền địa phương trong quyết định, tổ chức, thực hiện và chịu trách nhiệm đối với mọi công việc thuộc thẩm quyền được giao. Đây là điểm quan trọng nhất về nguyên tắc phân định thẩm quyền.

Các quy định bảo đảm phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về quyền lực Nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công phù hợp giữa các cơ quan tổ chức thực hiện lập pháp, hành pháp và tư pháp, đặc biệt là giữa Trung ương và địa phương.

Trong đó, nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền được thực hiện với sự rà soát thận trọng, kỹ lưỡng và dự liệu cả những vấn đề có thể phát sinh trong quá tổ chức thực hiện liên quan đến phân cấp, phân quyền để thiết lập cơ chế điều hành sáng tạo, năng động, linh hoạt cho chính quyền địa phương cũng như bảo đảm trong những trường hợp “cần thiết”, chính quyền địa phương có thể chủ động xử lý tình huống.

Bộ trưởng lấy ví dụ tại Khoản 4 Điều 11 của dự thảo, trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải kịp thời giải quyết các vấn đề nhằm bảo đảm sự vận hành thông suốt, không để trì trệ, không bị gián đoạn, phù hợp với nguyên tắc của tổ chức chính quyền gắn với thẩm quyền, trách nhiệm, phân cấp, phân quyền nhưng không buông lỏng.

Vấn đề “trường hợp cần thiết” - một thuật ngữ được sử dụng trong dự thảo, đã được Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà giải thích cặn kẽ. Đó là khi cơ quan chuyên môn hoặc cấp xã không đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ nào khi phát sinh vấn đề khẩn cấp, phức tạp, nhạy cảm vượt quá khả năng giải quyết của cấp dưới; khi phát sinh các nhiệm vụ đột xuất, bất thường cần

phản ứng nhanh kịp thời; khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xác định có biểu hiện trì trệ, né tránh; hoặc các tình huống cần điều phối, điều hòa liên vùng, liên xã trong trường hợp cấp bách.

“Thực tiễn rất đa dạng, phong phú, nếu không có cơ chế này, thực sự không đảm bảo được yêu cầu vận hành trơn tru, liên thông, thống nhất, hiệu quả”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhấn mạnh và nói thêm trong Luật Tổ chức Chính phủ cũng có một điều khoản giao Thủ tướng Chính phủ xử lý tình huống trong trường hợp cần thiết.

Cũng theo Bộ trưởng, hiện nay, qua rà soát, có tới 177 luật quy định về thẩm quyền của các bộ trưởng, 152 luật quy định thẩm quyền cụ thể của Thủ tướng Chính phủ, 170 luật quy định cụ thể thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Hiện, có tới 474 nhiệm vụ được quy định trong 104 luật, 249 nghị định, thông tư cần phân cấp hoặc phân định lại và dự kiến sẽ phân cấp 140 nhiệm vụ cho địa phương, phân định lại thẩm quyền chính quyền cấp xã với khoảng 300 nhiệm vụ cùng với 90/99 nhiệm vụ đang nằm trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương hiện hành.

“Như vậy, cần phải xử lý ngay. Sau khi Quốc hội thông qua dự luật này, các bộ sẽ phải khẩn trương tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện để bảo đảm phù hợp và đồng bộ”, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nói và cho biết thêm Chính phủ sẽ ban hành 25 nghị định hướng dẫn thi hành, tạo hành lang pháp lý đầy đủ để chính quyền địa phương hai cấp có thể chính thức vận hành từ ngày 01/7/2025.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: XÓA BỎ TÌNH TRẠNG “GIỮ GHẾ” NHỜ NGẠCH

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, theo quy định mới, cán bộ, công chức muốn tồn tại thì phải đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm, không phải vì có ngạch; xóa bỏ tình trạng “giữ ghế” nhờ ngạch, nhằm tạo động lực để cán bộ, công chức phấn đấu và thực thi công vụ.

Chiều ngày 14/5/2025, tại Kỳ họp thứ 9, đại biểu Quốc hội thảo luận hội trường về dự thảo Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi).

Phát biểu giải trình về nhiều vấn đề đại biểu Quốc hội đặt ra, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, dự thảo luật được xây dựng nhằm xác lập pháp lý liên thông đội ngũ cán bộ xã và tỉnh; xây dựng chế độ công vụ chung từ Trung ương đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Gắn với đó là thực hiện mục tiêu cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức.

Bên cạnh đó, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, liên thông quy định, thể chế hóa chủ trương của Đảng về công tác cán bộ, công chức.

Đây cũng là dịp sửa đổi toàn diện luật, đổi mới chế độ công vụ theo hướng tiếp cận nền công vụ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

Trước một số ý kiến băn khoăn về mối quan hệ giữa vị trí việc làm với ngạch công chức, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, dự thảo luật xác lập chế độ công vụ theo nguyên lý vị trí việc làm là trung tâm, nền tảng cốt lõi, vận hành xuyên suốt toàn bộ bộ máy hành chính để làm cơ sở xác định biên chế, phân bổ nhân lực, là căn cứ duy nhất để tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, trả lương. “Tức toàn bộ vòng đời quản trị nguồn nhân lực khu vực công”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhấn mạnh.

Còn ngạch công chức là công cụ phụ trợ có tính kỹ thuật để phân định thứ bậc trình độ chuyên môn trong công vụ và được tích hợp vào hệ thống mô tả khung năng lực của vị trí việc làm. Ngạch công chức không còn là mục tiêu như hiện nay, nên Chính phủ mới đề xuất bỏ thi nâng ngạch, bỏ sắp xếp theo thứ tự.

Hiện nay, cán bộ, công chức đều trải qua quá trình tập sự, thành chuyên viên, rồi chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp. 9 - 10 năm mới thành chức nghiệp hoàn chỉnh hoặc đủ điều kiện có thể bổ nhiệm vào các vị trí. Còn theo quy định mới sẽ linh hoạt, năng động. Người có năng lực, đủ điều kiện được tuyển dụng vào vị trí việc làm nào thì xét vào ngạch tương ứng nếu đủ điều kiện chứ không tuân tự hệ thống ngạch như trước.

“Tóm lại, cán bộ, công chức muốn tồn tại thì phải đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm, không phải vì có ngạch, xóa bỏ tình trạng “giữ ghế” nhờ ngạch, nhằm tạo động lực để cán bộ, công chức phấn đấu và thực thi công vụ trên cơ sở vị trí việc làm”, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh.

Quy định liên quan tuyển dụng tài năng vào khu vực công cũng là nội dung nhận được nhiều ý kiến Đại biểu Quốc hội góp ý tại phiên thảo luận. Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết đây là điểm mới để luật hóa nguyên tắc coi người có tài là chủ thể đặc biệt trong thiết lập nền công vụ trọng giá trị và đổi mới.

Từ đó có giải pháp về nhân sự, lựa chọn chiến lược về quản trị quốc gia trong thời đại cạnh tranh bằng tri thức, trí tuệ và số hóa. Bởi, thách thức về nguồn nhân lực công hiện nay là còn thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trên một số lĩnh vực trọng yếu như công nghệ số, quản lý kinh tế, đô thị, môi trường, chiến lược tài chính...

Chính phủ sẽ quy định rõ ràng, cụ thể bằng nghị định về nguyên tắc cơ chế chính sách đặc biệt, linh hoạt phân cấp, kết nối đồng bộ, liên thông từ tuyển dụng, sử dụng và đặc biệt là tạo môi trường, văn hóa công vụ để cống hiến xứng đáng.

Về đánh giá cán bộ, công chức, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho rằng dự thảo được thiết kế mạch lạc, đổi mới, chuyển từ định tính sang định lượng, minh chứng bằng sản phẩm theo chức trách được giao, căn cứ sản phẩm đầu ra.

“Khi tham mưu cho Chính phủ, chúng tôi sẽ xây dựng bộ tiêu chí đánh giá trên cơ sở sử dụng công nghệ, dữ liệu số công vụ, chọn lọc kinh nghiệm từ các quốc gia có nền công vụ hiện đại, kết hợp giữa áp dụng Chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPI) với đặc thù công vụ Việt Nam. Kết quả định lượng theo vị trí việc làm để đảm bảo đánh giá thực chất, công khai,

minh bạch, chính xác, từ đó làm cơ sở thực hiện nguyên lý là không còn tư duy biên chế suốt đời”, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà khẳng định.

Nguồn: vov.vn

CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT NHẪM ĐẢM BẢO TỔ CHỨC BỘ MÁY TINH GỌN, HIỆU NĂNG

Đại biểu Quốc hội bày tỏ thống nhất sự cần thiết ban hành Luật nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, định hướng trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương từ 3 cấp như hiện nay thành 02 cấp, đảm bảo tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Sửa đổi Hiến pháp năm 2013 đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới

Thảo luận tại Hội trường, Đại biểu Trần Quang Minh (Đoàn tỉnh Quảng Bình) nhấn mạnh việc triển khai, thi hành Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương thời gian qua đã đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước cũng như xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, với thực tế hiện nay, yêu cầu một bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả đòi hỏi phải xem xét các yếu tố mang tính vĩ mô, dài hạn nhằm đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới, nhất là việc sáp nhập, giảm đầu mối, giải thể.

Đại biểu Trần Quang Minh đồng tình với Điều 110 về việc bỏ nội dung “phải lấy ý kiến Nhân dân” khi thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính vì có những việc không phù hợp với thực tế và đa số Nhân dân cho rằng đây là việc làm hình thức, tốn kém kinh phí và thời gian, tạo tâm lý không thoải mái cho cử tri và Nhân dân khi thực hiện quyền làm chủ...

Nội dung này do Quốc hội quy định tiêu chí đối với thành lập, giải thể, nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính là phù hợp. “Nhân dân thấy được rằng quyền làm chủ của mình thực sự được phát huy, chính kiến được ghi nhận từ đó sẽ tích cực tham gia xây dựng đất nước”, đại biểu phát biểu ý kiến.

Tại Mục 3, Điều 2 của Dự thảo Nghị quyết: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 có quy định “Trường hợp đặc biệt, cho phép chỉ định nhân sự không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân giữ các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hình thành sau sáp nhập”.

Theo đại biểu Trần Quang Minh, đối với cấp tỉnh là phù hợp vì các tỉnh nhập lại là ngang cấp còn đối với cấp xã không nên quy định là trường hợp đặc biệt vì trong tình hình thực tế hiện nay việc bố trí cán bộ chủ chốt của Đảng giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân mà không là đại biểu Hội đồng nhân dân của một trong những đơn vị cấp xã sáp nhập sẽ là phổ biến, vì theo quy định của các địa phương trong cả nước hiện nay đa số chức danh Bí thư và Phó Bí thư (dự kiến

kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân) là nhân sự ở huyện về, thậm chí ở cả tỉnh về thì không thể là đại biểu Hội đồng nhân dân của một hay một trong số các xã sáp nhập được.

Vì vậy, đại biểu đề nghị xem xét bỏ từ “Trường hợp đặc biệt” đối với các xã, phường sau sáp nhập và có thể dùng từ “cho phép”, “được phép” hoặc “có quyền chỉ định các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân cấp xã hình thành sau sáp nhập mà nhân sự không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân” là phù hợp hơn trong thực tế hiện nay.

Tại Mục 4, Điều 11 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương có nêu bổ sung đó là “Trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo, điều hành việc giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã”.

Để địa phương chủ động giải quyết nhiều vấn đề thuộc thẩm quyền

Đại biểu Nguyễn Hải Dũng (Đoàn tỉnh Nam Định) phân tích: Tại điểm G Khoản 2 Điều 11 dự thảo luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương: Những vấn đề liên quan đến phạm vi từ 2 đơn vị hành chính cấp cơ sở trở lên thì thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền địa phương cấp tỉnh, những vấn đề liên quan đến phạm vi từ 2 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước ở trung ương, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

Theo đại biểu, trên thực tế có 2 xã giáp nhau, thuộc địa giới của 2 đơn vị hành chính cấp tỉnh, có những vấn đề liên quan đến nhau như khói bụi bay từ xã này sang xã kia, kè sông xã này gây sạt lở bờ sông xã kia, nếu những vụ việc như thế phải đưa lên các cơ quan Trung ương giải quyết theo quy định của dự thảo luật, sẽ rất phức tạp, tốn kém về thời gian, phải huy động nhiều cơ quan tổ chức tham gia, trong khi những việc này thì chính quyền hai xã, hai tỉnh có thể giải quyết được.

Ở góc độ khác, quy định như dự thảo luật sẽ tạo ra việc chính quyền cấp xã đẩy việc lên chính quyền cấp tỉnh, cấp tỉnh lại đẩy lên Trung ương, mà không chịu giải quyết ngay từ đầu, không phát huy được tính chủ động trong phục vụ Nhân dân, không thể hiện mục tiêu của luật là xây dựng chính quyền gần dân, sát dân và phục vụ Nhân dân.

Do đó, Đại biểu Nguyễn Hải Dũng đề nghị biện pháp giải quyết đơn giản hơn với trường hợp này theo phương châm địa phương quyết, địa phương thực hiện, địa phương chịu trách nhiệm.

Bên cạnh đó, đại biểu cũng đề xuất bổ sung trường hợp loại trừ trong vấn đề này là: “trừ trường hợp các địa phương liên quan tự giải quyết được vấn đề đó”.

Đại biểu Nguyễn Hải Dũng cũng cho ý kiến liên quan đến điểm c Khoản 2 Điều 8 dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) về Nguyên tắc tổ chức đơn vị hành chính và điều kiện thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, quy định việc thành lập đặc khu ở hải đảo phải đảm bảo sự bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ chủ quyền quốc gia trên các vùng biển, hải đảo.

Đại biểu đề nghị bổ sung yêu cầu về tính thống nhất, sau yêu cầu về độc lập chủ quyền vì tại Điều 1 Hiến pháp năm 2013 đã quy định, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời. Do đó, cần bổ sung tính thống nhất đối với đơn vị hành chính đặc khu cho tương thích với Hiến pháp.

Đại biểu Nguyễn Hải Dũng cũng cho biết, về quy định nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, có quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân chỉ đạo giải quyết khiếu nại tố cáo, thì tôi đề nghị bổ sung về vấn đề giải quyết kiến nghị phản ánh, vì trong luật tiếp công dân, các nghị quyết về tiếp xúc cử tri, đều có ghi nhận việc giải quyết kiến nghị phản ánh.

“Mặt khác trong cuộc sống, có nhiều loại việc công dân phản ánh kiến nghị tới chính quyền mà không phải khiếu nại tố cáo, do đó, cần bổ sung nội dung này vào Khoản 14 Điều 17 và Khoản 13 Điều 23 của dự thảo luật cho phù hợp”, Đại biểu Nguyễn Hải Dũng nêu ý kiến.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG: TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Theo Bộ Công Thương, các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương của Chính phủ và của lãnh đạo Bộ về cải cách hành chính.

Theo đó, xét đề nghị của Văn phòng Bộ tại Phiếu trình ngày 09/5/2025 về báo cáo kết quả chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Bộ Công Thương năm 2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương có ý kiến chỉ đạo như sau:

Nâng tầm hiệu quả cải cách hành chính

Các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của lãnh đạo Bộ về cải cách hành chính; kịp thời có biện pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế được Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ nêu ra khi xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của Bộ Công Thương.

Tập trung nguồn lực để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc các chương trình, kế hoạch công tác về cải cách hành chính của Chính phủ và của Bộ, bảo đảm tiến độ, chất lượng đề ra.

Đặc biệt chú trọng hoàn thành đúng hạn, có chất lượng các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được lãnh đạo Bộ phê duyệt theo quy định của Thông tư số 21/2025/TT-BCT ngày 30/4/2025 quy định về công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương, tránh tình trạng nợ đọng, chậm tiến độ, ảnh hưởng đến kết quả Parindex của Bộ.

Tăng cường rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý để kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không

còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật; đồng thời chủ động tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực được giao phụ trách.

Chủ động tham mưu, trình lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính đối với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính ngay sau khi văn bản được ban hành, bảo đảm thời hạn theo quy định; đồng thời, niêm yết công khai, đầy đủ, đúng hạn các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng được giao quản lý của đơn vị tại nơi trực tiếp xử lý hồ sơ thủ tục hành chính.

Chủ động tham mưu đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực được giao phụ trách cho các địa phương gắn với tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động được phân cấp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh chuyển đổi số

Thông báo cũng nêu rõ, đẩy mạnh cung cấp, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính do đơn vị thuộc Bộ quản lý; trong đó, khẩn trương hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng việc tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính.

Thực hiện tốt việc rà soát, đánh giá sự phù hợp của thủ tục hành chính với các yêu cầu, tiêu chuẩn khi đăng ký nâng cấp lên dịch vụ công trực tuyến theo các mức độ, bảo đảm hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến sau khi được nâng cấp.

Tiếp tục thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử (đặc biệt là đối với hệ thống iMOIT, Email MOIT), đáp ứng yêu cầu của công việc trong tình hình mới theo tiêu chí đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của Chính phủ.

Chủ động nắm bắt, xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý, được dư luận xã hội quan tâm, phản ánh, bảo đảm đúng quy định của nhà nước và phù hợp với tình hình thực tiễn; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông ở trong và ngoài Bộ đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động chỉ đạo điều hành và tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính tại đơn vị cũng như của Bộ, tạo đồng thuận xã hội.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công tại đơn vị. Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy trình xử lý công việc nội bộ của đơn vị, trong đó xác định rõ thời hạn xử lý, trách nhiệm của từng khâu, bộ phận, cá nhân liên quan, bảo đảm chất lượng tham mưu và thời gian xử lý công việc được giao.

Nguồn: congthuong.vn

ĐƠN GIẢN HOÁ THỦ TỤC XỬ PHẠT: KHÔNG LẬP BIÊN BẢN, ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Dự thảo Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi một số nội dung để đơn giản hóa thủ tục xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản, đẩy mạnh phân quyền và cải cách hành chính.

Sáng ngày 15/5/2025, tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, trình bày Tờ trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Dự án Luật nhận được sự quan tâm lớn khi hướng tới nhiều đổi mới căn bản về thẩm quyền, quy trình xử phạt và ứng dụng công nghệ trong xử lý vi phạm.

Tờ trình nêu rõ, việc sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính là đòi hỏi cấp thiết nhằm phù hợp với chủ trương của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị về tinh gọn tổ chức bộ máy và thúc đẩy chuyển đổi số.

Đồng thời, đảm bảo tính đồng bộ với các đạo luật quan trọng khác cũng có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 như Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Thanh tra, Bộ luật Hình sự...

Bên cạnh cơ sở pháp lý, thực tiễn thi hành Luật hiện hành cũng bộc lộ hàng loạt bất cập: Thẩm quyền xử phạt của một số chức danh chưa tương xứng với thực tế; trình tự xử phạt còn rườm rà; chưa tận dụng được công nghệ; mức xử phạt không lập biên bản còn lạc hậu, gây khó khăn trong quản lý.

Dự thảo Luật lần này đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung tại 63/143 Điều, bãi bỏ 16 Điều và bổ sung 2 Điều hoàn toàn mới, trong đó tập trung vào ba nhóm nội dung trọng tâm.

1. Phù hợp mô hình tổ chức bộ máy mới

Sửa đổi quy định về thẩm quyền xử phạt khi chức danh có sự thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn, đảm bảo tính liên tục trong quản lý.

Quy định thẩm quyền cưỡng chế chung cho người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền xử phạt, thay vì liệt kê cụ thể các chức danh.

Bãi bỏ 16 Điều quy định thẩm quyền của từng chức danh (như Điều 38 - 51), thay bằng một điều mới (37a), giao Chính phủ quy định chi tiết, bảo đảm linh hoạt và phù hợp với bộ máy đang được tinh gọn.

2. Thúc đẩy chuyển đổi số trong xử phạt

Làm rõ hình thức lập, ký biên bản vi phạm hành chính bằng phương thức điện tử; bổ sung quy định gửi quyết định xử phạt qua phương thức điện tử.

Bổ sung Điều 18a về nguyên tắc xử lý vi phạm trên môi trường điện tử, tạo cơ sở pháp lý cho việc số hóa toàn bộ quy trình xử lý.

3. Khắc phục vướng mắc phổ biến trong thực tiễn

Điều chỉnh thời hiệu xử phạt các vụ việc chuyển từ cơ quan tố tụng hình sự, rút ngắn còn 6 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ và tối đa không quá 3 năm.

Bổ sung mức phạt tối đa với các lĩnh vực mới như bảo vệ dữ liệu cá nhân, công nghiệp số, quản lý biển đảo...

Quy định linh hoạt hơn về thời gian chuyển biên bản vi phạm để không cứng nhắc trong xử lý.

Cho phép bán ngay tang vật vi phạm trong trường hợp không xác định được chủ sở hữu, hạn chế tình trạng tồn đọng, lãng phí tài sản.

Không lập biên bản, đẩy mạnh phân quyền và cải cách hành chính

Ngoài ra, dự thảo Luật còn sửa đổi một số nội dung để đơn giản hóa thủ tục xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản, đẩy mạnh phân quyền và cải cách hành chính.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh, Dự án Luật lần này không chỉ nhằm khắc phục các vướng mắc hiện hành mà còn hướng đến mục tiêu lâu dài là tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo tính khả thi, ổn định, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực.

Việc sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính là bước đi cần thiết, mang tính chiến lược, góp phần hoàn thiện nền tảng pháp lý cho công tác xử lý vi phạm hành chính trong kỷ nguyên số, bảo đảm quyền lợi công dân và sự nghiêm minh của pháp luật.

Nguồn: baohinhphu.vn

SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP: ĐẨY MẠNH PHÂN QUYỀN CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Theo chuyên gia, trong dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 cần nghiên cứu sửa đổi làm sao bảo đảm theo đúng tư tưởng chỉ đạo của Tổng Bí thư: những việc của địa phương thì để cho địa phương làm.

Chiều ngày 14/5/2025, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, thu hút đông đảo các chuyên gia, các đại biểu đến từ nhiều cơ quan, Bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương; đại diện 63 Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự trên cả nước.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh nhấn mạnh, việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp dù ở phạm vi, quy mô nào cũng là một công việc rất hệ trọng, rất thiêng liêng. Do vậy, theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp phải được tiến hành thận trọng, khách quan, dân chủ, khoa học, hiệu quả với sự tham gia tích cực, đồng bộ của các cơ quan, tổ chức, các chuyên gia, nhà khoa học.

Theo Bộ trưởng, chủ trương là sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nhằm phục vụ sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ lấy ý kiến nhân dân, các cơ quan khác trong thời gian 1 tháng, đồng thời có thêm nhiệm vụ tổng hợp các ý kiến góp ý trình Chính phủ trình Ủy ban dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013.

Sau hơn 11 năm triển khai thi hành, các quy định của Hiến pháp năm 2013 đã tạo cơ sở hiến định quan trọng cho việc kiện toàn tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị. Tuy nhiên, trong bối cảnh Đảng ta đã chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị bảo đảm yêu cầu tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 60-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ngày 12/4/2025 đã thống nhất định hướng xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Do đó, theo Bộ trưởng, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 trong thời điểm hiện nay là hết sức cần thiết, tạo cơ sở hiến định cho việc thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho biết, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 tập trung vào 2 nhóm nội dung quan trọng gồm: Các quy định liên quan đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; các quy định tại Chương IX để thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, có quy định chuyển tiếp để bảo đảm chính quyền địa phương hoạt động thông suốt, không gián đoạn, phù hợp với lộ trình thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức cấp huyện.

Góp ý tại Hội nghị, GS. TS. Phan Trung Lý, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội cơ bản tán thành với các nội dung được trình bày trong dự thảo Nghị quyết sửa đổi Hiến pháp năm 2013.

Đồng ý việc sửa đổi Điều 9 và Điều 10 như trong dự thảo nghị quyết, GS. Phan Trung Lý phân tích, quy định của dự thảo nghị quyết nhằm thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức hệ thống chính trị, khắc phục sự trùng lặp về tổ chức, chức năng và hoạt động giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, qua đó nâng cao tính thiết chế và hiệu lực hiến định của Hiến pháp. Đồng thời, thể hiện đúng vai trò trung tâm liên minh chính trị - xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị, phù hợp với chủ trương đổi mới và sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo Nghị quyết Trung ương.

Vị giáo sư đề nghị cần thể hiện được vai trò trung tâm, tập trung thống nhất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, vừa bảo đảm phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội.

Bên cạnh đó, ông cho rằng cần quán triệt quan điểm chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về đổi mới tư duy lập hiến, lập pháp: “chỉ quy định những vấn đề có tính nguyên tắc, không quy định quá cụ thể chi tiết”. Bởi, chi tiết sẽ do các luật định hướng dẫn. Hơn nữa, việc không quá chi tiết để đảm bảo tính ổn định lâu dài cho Hiến pháp.

Từ phân tích trên, ông cho rằng, Điều 9, Điều 10 sửa đổi chỉ nên quy định về Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội, mà không quy định cụ thể tên của 5 tổ chức chính trị xã hội.

Đối với việc sửa đổi các quy định về đơn vị hành chính và chính quyền địa phương, GS. Phạm Trung Lý nêu ý kiến, khi bỏ cấp huyện cần có hình thức ghi nhận, tuyên dương những công hiến của cấp huyện trong suốt quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc vừa qua. Ông cũng đề nghị, 2 cấp hành chính ở địa phương nên là cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp cơ sở (cấp xã). Đồng thời, quy định khái niệm về Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân một cách rộng hơn, chung hơn.

Về chính quyền địa phương, TS. Trần Anh Tuấn, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ gợi ý, nên bổ sung thêm một khoản vào Điều 111 Hiến pháp như sau: Chính quyền địa phương chỉ tổ chức 2 cấp, gồm chính quyền cấp tỉnh và chính quyền cấp dưới tỉnh.

Như thế, dù chính quyền cấp dưới tỉnh có được chia thành phường, xã, liên phường, liên xã, đặc khu hay sau này, tùy theo điều kiện phát triển mà có thể có thêm phủ, trấn, thành phố... thì chính quyền địa phương được tổ chức ở đó cũng đều là chính quyền cấp dưới tỉnh (đang tạm gọi là cấp xã) và chỉ là một cấp, thể hiện được sự đa dạng trong sự thống nhất.

Về phân cấp, phân quyền, ông Trần Anh Tuấn cho rằng, trong dự thảo chưa thể hiện rõ thẩm quyền của chính quyền địa phương. Theo đó, cần nghiên cứu sửa đổi làm sao bảo đảm theo đúng tư tưởng chỉ đạo của Tổng Bí thư: những việc của địa phương thì để cho địa phương làm. “Dự thảo nghị quyết cần được nghiên cứu sửa đổi đẩy mạnh phân quyền cho chính quyền địa phương”, ông Tuấn nói.

Nguồn: vov.vn

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA: SỐ HOÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Đến thời điểm hiện tại, có 7 thủ tục hành chính được Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (Bộ Công Thương) thực hiện trên Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Công Thương.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân; đồng thời, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước.

Đến thời điểm hiện tại, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đang thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý bán hàng đa cấp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Công Thương tại địa chỉ: <https://dichvucong.moit.gov.vn>. Danh sách các thủ tục hành chính gồm: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp; sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt

động bán hàng đa cấp; cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp; gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp; đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; thông báo tập trung kinh tế.

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cho biết, hiện đơn vị có 13 thủ tục hành chính; đang triển khai thực hiện và tiếp tục hoàn thiện quy trình trên cổng dịch vụ công trực tuyến thủ tục toàn trình với 9 thủ tục; một phần toàn trình với 4 thủ tục hành chính. Trong năm 2024, đơn vị đã tiếp nhận và xử lý trên 500 hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý. Trong đó, tiếp nhận và xử lý khoảng gần 200 hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến, không có hồ sơ giải quyết quá hạn.

Nguồn: [congthuong.vn](#)

ĐỀ XUẤT BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ VIỆC QUYẾT ĐỊNH CƠ CẤU TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề xuất bổ sung quy định về quyết định cơ cấu tổ chức Chính phủ tại các kỳ họp sau Kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa trong trường hợp cần thiết.

Sáng ngày 15/5/2025, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội nghe Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nội quy kỳ họp Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 71/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội.

Tổng Thư ký, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Lê Quang Tùng cho biết, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị sửa đổi, bổ sung 23/58 Điều của Nội quy kỳ họp Quốc hội hiện hành và bổ sung 1 Điều mới.

Cụ thể, để phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Quốc hội và bảo đảm tính ổn định của Nội quy kỳ họp Quốc hội, đề nghị không thể hiện trong Nội quy kỳ họp Quốc hội về tên cụ thể các cơ quan của Quốc hội; việc thẩm tra đối với từng nội dung sẽ thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan được quy định tại nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Cùng với đó, đề nghị sửa đổi một số quy định trong Nội quy kỳ họp Quốc hội liên quan đến các cơ quan đã kết thúc hoạt động như Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Truyền hình Quốc hội Việt Nam, Viện Nghiên cứu lập pháp.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng đề xuất bổ sung quy định về trình tự Quốc hội xem xét, quyết định cơ cấu tổ chức các cơ quan của Quốc hội

Ngoài ra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến “kỳ họp bất thường” để phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Quốc hội.

Bổ sung một khoản quy định về việc quyết định cơ cấu tổ chức của Chính phủ tại các kỳ họp sau Kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Quốc hội trong trường hợp cần thiết để bảo đảm phù hợp với Luật Tổ chức Chính phủ và bao quát đầy đủ các trường hợp như đã thực hiện trên thực tế.

Sửa đổi, bổ sung quy định về quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan; quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

Theo đó, bổ sung nội dung “đổi tên đơn vị hành chính”; không quy định cụ thể về trình tự xem xét, thông qua mà dẫn chiếu quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Không quy định riêng về trình tự quyết định thành lập, bãi bỏ Bộ, cơ quan ngang Bộ; sửa đổi theo hướng quy định khái quát trình tự quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan, trong đó, cơ quan trình có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, giải trình, tiếp thu và báo cáo Quốc hội về việc giải trình, tiếp thu, chính lý dự thảo nghị quyết về việc thành lập, bãi bỏ cơ quan.

Về kỳ họp Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định rõ về việc trường hợp kỳ họp được tổ chức thành hai hay nhiều đợt thì trong thời gian giữa các đợt của kỳ họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội vẫn thực hiện các công việc thuộc nội dung kỳ họp.

Cạnh đó, bổ sung quy định về trường hợp thật cần thiết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn thì ngày khai mạc kỳ họp thường lệ của Quốc hội có thể khác với thời điểm thông thường (ngày 20/5 và 20/10) và do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

Về phiên họp toàn thể và thảo luận tại phiên họp toàn thể của Quốc hội, cơ quan soạn thảo đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định thời gian trình bày tờ trình, báo cáo không quá 7 phút, trừ trường hợp theo quyết định của Quốc hội được ghi trong chương trình kỳ họp Quốc hội để bảo đảm việc trình bày tờ trình, báo cáo phải ngắn gọn, súc tích.

Trình bày báo cáo thẩm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp Hoàng Thanh Tùng cho biết, về việc rút ngắn thời gian phát biểu lần thứ nhất của đại biểu Quốc hội tại phiên họp toàn thể từ không quá 7 phút xuống còn không quá 5 phút, bên cạnh các ý kiến tán thành thì có ý kiến cho rằng, việc rút ngắn thời gian phát biểu lần đầu của đại biểu là không thực sự phù hợp, không đủ thời gian để đại biểu Quốc hội trình bày hết ý kiến của mình.

Cơ quan thẩm tra cũng đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giữ lại quy định của Nội quy kỳ họp Quốc hội hiện hành về trình tự xem xét, quyết định việc thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính.

Nguồn: vov.vn

HÀ NỘI: TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH THỦ TỤC LIÊN QUAN ĐẾN ĐẤT ĐAI QUA HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN

Ngày 12/5/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội ban hành quyết định về việc phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để ưu tiên cung cấp bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn TP. Hà Nội.

Theo Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội, hiện nay, cá nhân, tổ chức đã có thể nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố. Tuy nhiên, theo quy định pháp luật chuyên ngành, cá nhân, tổ chức vẫn phải nộp bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để hoàn tất quá trình giải quyết. Theo đó, cá nhân, tổ chức vẫn phải đến thực hiện giao dịch tại quầy tiếp nhận, gây mất thời gian, lãng phí nguồn lực xã hội, ách tắc và ảnh hưởng đến việc thực hiện các thủ tục hành chính khác.

Để đảm bảo phân luồng đối tượng hiệu quả, không gây ách tắc, ảnh hưởng đến các cá nhân, tổ chức khác và nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố, cần thực hiện phương án tái cấu trúc quy trình để cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến không phải đến giao dịch trực tiếp tại Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Trung tâm Phục vụ hành chính công thiết lập hệ thống quầy tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, dùng tiếp nhận hồ sơ trực tiếp. Đối với người dân chưa có kỹ năng thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến sẽ được nhân viên Trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn..

Cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến được quyền lựa chọn chuyển hồ sơ giấy qua bưu chính tới Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công, chi phí luân chuyển do cá nhân/tổ chức chi trả. Tại thao thác nộp trực tuyến, cá nhân/tổ chức tích chọn hình thức thu gom hồ sơ qua bưu chính, đơn vị bưu chính sẽ đến địa chỉ được cung cấp để nhận hồ sơ.

Sau khi cơ quan chuyên môn phát hành kết quả, kết quả điện tử sẽ trả về Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả về tài khoản cho cá nhân/tổ chức; kết quả bản giấy sẽ được chuyển thẳng từ cơ quan chuyên môn đến địa chỉ đã đăng ký của cá nhân/tổ chức bằng bưu chính.

Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ trực tuyến sau khi nhận được hồ sơ giấy, tiến hành đối chiếu, số hóa và luân chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Việc thanh toán phí, lệ phí và các khoản phí dịch vụ được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố trước khi trả kết quả cho cá nhân/tổ chức; hoặc theo phương thức thanh toán khi nhận hàng (COD) của dịch vụ bưu chính.

Theo Quyết định, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công và đơn vị quản trị Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố đề rà soát, cập nhật, xây dựng quy trình điện tử phục vụ triển khai phương án tại Quyết định này, hoàn thành trước ngày 17/5/2025.

Nghiên cứu, có phương án thực hiện giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với nhóm thủ tục theo Quyết định này tại Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trên toàn địa bàn thành phố từ ngày 20/5/2025 theo chỉ đạo về việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ và Công điện số 56/CĐ-TTg ngày 04/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Trung tâm Phục vụ hành chính công chỉ đạo các Chi nhánh trực thuộc triển khai việc tiếp nhận thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính từ ngày 20/5/2025.

Nguồn: kinhtedothi.vn

SƠN LA: HUYỆN THUẬN CHÂU HƯỚNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA TỔ CHỨC VÀ NHÂN DÂN

Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp, từ cải cách thể chế, tổ chức bộ máy hành chính, đến xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, góp phần giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu Lê Hồng Phong cho biết: Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đưa các nội dung về thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách thủ tục hành chính là một trong những tiêu chí để bình xét, đánh giá thi đua, khen thưởng kết quả nhiệm vụ hằng năm của cơ quan, đơn vị, cá nhân. Đồng thời, khuyến khích tổ chức, cá nhân, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích.

Cùng với đó, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Thuận Châu được chú trọng. Hằng năm, huyện Thuận Châu đã tổ chức tập huấn và hướng dẫn cách sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến để đăng ký và nộp hồ sơ mức độ 3, mức độ 4 cho lãnh đạo, công chức được giao phụ trách tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực chuyên môn ở các xã, thị trấn; tập huấn, nâng cao năng lực về công tác cải cách hành chính cho cán bộ, công chức.

Đồng thời, rà soát, loại bỏ những thủ tục rườm rà, chồng chéo; công khai đầy đủ, kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trang thông tin điện tử huyện; niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã theo quy định. Đầu tư cơ sở vật

chất, phương tiện, trang thiết bị hoạt động Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện, các xã; bố trí nhân sự phù hợp với năng lực, chuyên môn nghiệp vụ...

Huyện Thuận Châu đang thực hiện 473 thủ tục hành chính, trong đó, cấp huyện 298 thủ tục, cấp xã 121 thủ tục, cơ quan ngành dọc 54 thủ tục. Đảm bảo công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, huyện chỉ đạo các xã, thị trấn niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng, số điện thoại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của nhân dân. Tăng cường tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính... Từ đầu năm đến nay, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã, thị trấn đã tiếp nhận và giải quyết 2.099 hồ sơ, trong đó, trước hạn là 1.960 hồ sơ, còn lại đang trong hạn giải quyết.

Anh Lò Văn Chính, công chức Tư pháp xã Phong Lái, thông tin: Trước đây, xã chưa triển khai Bộ phận “Một cửa”, người dân đến giải quyết thủ tục hành chính gặp không có chỗ ngồi đợi, việc giải quyết thủ tục hành chính mất nhiều thời gian. Hiện nay, phòng làm việc đảm bảo diện tích, có đủ máy tính, máy photocopy... Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân rất nhanh gọn.

Đến chứng thực giấy tờ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn Thuận Châu, chị Nguyễn Thị Hương, tiểu khu 4, chia sẻ: Trước đây, chúng tôi phải đến từng phòng, ban để giải quyết thủ tục hành chính, rất mất thời gian. Còn bây giờ, tất cả các đầu mối tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện tại Bộ phận Một cửa rất thuận lợi. Nhất là thủ tục trong lĩnh vực thuế, ngân hàng được cắt giảm, rút ngắn thời gian; cán bộ phụ trách luôn cởi mở, thân thiện và nhiệt tình hỗ trợ, giúp đỡ doanh nghiệp.

Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số được huyện Thuận Châu triển khai hiệu quả. 100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý văn bản vào hoạt động; 100% văn bản của Ủy ban nhân dân huyện được chuyển dưới dạng điện tử; trên 90% văn bản phát hành đi sử dụng chứng thư số; 100% cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã, thị trấn được trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn. Tất cả văn bản chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện được ký số và gửi trên phần mềm quản lý văn bản; duy trì phòng họp trực tuyến đến 100% các xã, thị trấn. Tỷ lệ chữ ký số của lãnh đạo huyện đạt 91,48%, các cơ quan, đơn vị huyện đạt 99,33%, Ủy ban nhân dân các xã đạt 98,06%.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, huyện tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác rà soát, xử lý, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động hành chính; tăng cường tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng; nâng cao tỷ lệ sử dụng hòm thư công vụ trong trao đổi công việc và sử dụng chữ ký số, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Nguồn: baosonla.org.vn

QUẢNG TRỊ: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ TỐT NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính là mục tiêu chính mà những năm qua Sở Khoa học và Công nghệ chú trọng thực hiện. Nhờ đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã giải quyết thông suốt 3 vấn đề cấp bách đó là: thực hiện chủ trương cải cách hành chính; sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành, xử lý hồ sơ, các công việc hàng ngày của sở; phục vụ dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, cần thực hiện quyết liệt và đồng bộ, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành nhiều văn bản nhằm chỉ đạo, điều hành, quản lý và cung cấp dịch vụ công của sở đạt kết quả tốt nhất.

Đặc biệt, thông qua cơ chế một cửa đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình giao dịch với các tổ chức và cá nhân. Hiện nay, qua theo dõi hướng dẫn quy trình thủ tục trên Cổng thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ về lĩnh vực nhiệm vụ khoa học và công nghệ thì việc làm các thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp trở nên nhanh chóng, thuận tiện hơn rất nhiều bằng cách đăng ký hồ sơ online.

Để thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính, Sở Khoa học và Công nghệ đã thông báo công khai danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của sở trên môi trường mạng. Các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ được cập nhật kịp thời trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh và thực hiện tại Bộ phận “Một cửa” tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của sở.

Công chức tại bộ phận này được trang bị chữ ký số theo đúng quy định, có trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao, chấp hành đúng nội quy, quy chế đã ban hành, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Để thực hiện công tác hiện đại hóa nền hành chính, Sở Khoa học và Công nghệ đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan.

Từ đó, đáp ứng được nhiệm vụ, phát huy hiệu quả trong việc quản lý văn bản, điều hành nội bộ, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí in ấn tài liệu, lưu trữ, tìm kiếm văn bản thuận tiện.

Sở chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai các sáng kiến, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính đem lại hiệu quả cao. Các sáng kiến như: “Ứng dụng QR Code trong quản lý tài sản của Sở Khoa học và Công nghệ” áp dụng tại Văn phòng sở; “Ứng dụng phần mềm quản lý hồ sơ trực tuyến nhiệm vụ khoa học và công nghệ và số hóa các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị” áp dụng tại Phòng Quản lý khoa học được triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả vào thực tiễn công tác chuyên môn.

Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường trao đổi thông tin thông qua hộp thư điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị; xây dựng đưa vào hoạt động Trang thông tin

điện tử của Sở, nhằm phục vụ công tác quản lý, hoạt động, điều hành. 100% phòng, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động của Sở Khoa học và Công nghệ trao đổi thông tin, công tác quản lý, chỉ đạo điều hành trong nội bộ cơ quan và với các đơn vị trực thuộc đều được triển khai qua hộp thư điện tử công vụ và phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

100% công chức, viên chức được trang bị máy tính có kết nối internet và nối mạng LAN. Thực hiện nghiêm túc quy định của tỉnh về việc gửi và nhận văn bản đi, đến qua mạng hồ sơ công việc của tỉnh Quảng Trị. Tất cả hồ sơ thủ tục hành chính đều xử lý thông qua internet.

Sở Khoa học và Công nghệ đã đẩy mạnh tuyên truyền công tác cải cách hành chính với nhiều hình thức, nội dung phong phú như: lồng ghép, phổ biến, quán triệt, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của sở, quản trị và duy trì chuyên mục cải cách hành chính năm 2025 trên Cổng thông tin điện tử của sở.

Sở đã lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoa học và công nghệ vào các kế hoạch hoạt động như: tuyên truyền nâng cao nhận thức về các vấn đề về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong doanh nghiệp; chính sách, pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế...

Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 754/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ, Quyết định số 837/QĐ-UBND về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2025; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của sở năm 2025.

Tiếp tục thực hiện công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành, tham mưu xử lý công việc; thực hiện xử lý văn bản điện tử, ký số trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Tổ chức ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động nhằm đẩy nhanh thời gian xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động; triển khai thực hiện có hiệu quả các phần mềm, ứng dụng trong tiếp nhận, xử lý văn bản đến, đi qua phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử công vụ; phần mềm quản lý công chức, viên chức, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến...

Thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của sở. Thường xuyên tuyên truyền về cải cách hành chính, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền cải cách hành chính, đưa thông tin tuyên truyền đến với người dân, tổ chức.

Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” nâng cao chất lượng phục vụ và tạo điều kiện tốt nhất cho cá nhân, tổ chức khi tham gia thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở.

Tiếp tục khắc phục những hạn chế, thiếu sót qua kết quả đánh giá về Chỉ số cải cách hành chính của sở, phần đầu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 của sở.

Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đã được duyệt, nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức, viên chức và người lao động.

Nguồn: baoquangtri.vn

KHÁNH HOÀ: CHÍNH THỨC VẬN HÀNH “BỘ NÃO SỐ”

Ngày 14/5/2025, Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Khánh Hòa chính thức hoạt động, được coi “bộ não số” nhằm hỗ trợ đội ngũ lãnh đạo tỉnh chỉ đạo hiệu quả, kịp thời, dựa trên dữ liệu số và công nghệ hiện đại.

Trung tâm IOC tỉnh Khánh Hòa được vận hành 24/7, đảm bảo tính liên tục, an toàn và tin cậy. Trung tâm có nhiệm vụ thu thập, đồng bộ và phân tích dữ liệu từ các sở, ngành và hệ thống ứng dụng trên toàn địa bàn tỉnh, từ đó cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác cho công tác chỉ đạo, điều hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa Nguyễn Tấn Tuân cho biết, Trung tâm IOC tỉnh Khánh Hòa thực sự trở thành trung tâm tổng hợp, phân tích dữ liệu lớn (Big Data) phục vụ điều hành. Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống.

“Trung tâm IOC tỉnh Khánh Hòa không chỉ là một công cụ công nghệ, còn là “người trợ lý thông minh” cho lãnh đạo trong công tác quản lý, điều hành. Qua đó, mở rộng tương tác với người dân, doanh nghiệp, lắng nghe, phản hồi kịp thời qua các nền tảng số, góp phần xây dựng một chính quyền phục vụ, thân thiện và hiệu quả...”, ông Tuân chia sẻ thêm.

Trung tâm IOC đang giám sát, điều phối hoạt động ở các lĩnh vực thiết yếu như: dịch vụ công trực tuyến, cải cách hành chính, giao thông, an ninh trật tự, môi trường, y tế, giáo dục, du lịch, kinh tế, tài chính...

Nhiều hệ thống thông minh đang được triển khai hiệu quả như: camera giao thông, bản đồ số đa lớp, phân tích dữ liệu, hệ thống phản ánh hiện trường, giám sát dịch vụ công..., giúp các cơ quan chức năng phát hiện sớm vấn đề và xử lý kịp thời.

Đây là công trình trọng điểm trong việc hiện thực hóa các mục tiêu của Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Với chức năng giám sát, thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu thời gian thực.

Việc đưa vào vận hành IOC không chỉ đánh dấu một bước tiến trong công cuộc chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa, mà còn thể hiện quyết tâm xây dựng một mô hình quản trị địa phương thông minh, hiện đại và hướng tới người dân. Đây là nền tảng quan trọng để tỉnh

Khánh Hòa bút phá, góp phần hiện thực hóa mục tiêu trở thành một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

Nguồn: [baoxaydung.vn](#)

BÌNH ĐỊNH: SẼ ÁP DỤNG CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ CẤP XÃ

Tỉnh Bình Định đã hoàn thiện Bộ Chỉ số kinh tế - xã hội cho cấp xã và sẽ sớm triển khai việc giao Chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPI) cụ thể để đo lường năng suất, chất lượng thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Lãnh đạo cấp xã không hoàn thành chỉ tiêu sẽ bị luân chuyển hoặc thay thế.

Giai đoạn 2020 - 2025, công tác cải cách hành chính tại tỉnh Bình Định đã được các cấp ủy, chính quyền tập trung chỉ đạo và triển khai quyết liệt. Tỉnh Bình Định đã hoàn thành 36/38 nhiệm vụ đề ra; 10/16 chỉ tiêu đạt hoặc vượt kế hoạch. Các chỉ số như Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh liên tục được cải thiện về điểm số và thứ hạng so với giai đoạn 2015 - 2020. Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của tỉnh luôn nằm trong nhóm xuất sắc, dẫn đầu cả nước trong hai năm liên tiếp.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cũng chỉ ra một số tồn tại cần khắc phục. Đó là, một số cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu chưa thật sự quyết liệt trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; hoạt động công vụ cấp xã còn nhiều hạn chế; tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính còn thấp.

Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định yêu cầu các sở, ngành, địa phương tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, trực tiếp chỉ đạo toàn diện công tác cải cách hành chính; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Quá trình triển khai phải luôn lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Tỉnh Bình Định cũng tập trung rà soát và tháo gỡ các rào cản về thể chế, kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, chính sách thuộc thẩm quyền địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Phạm Anh Tuấn cho biết, tỉnh sẽ đổi mới cơ chế đánh giá, phân loại cán bộ gắn với hiệu quả công vụ; xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chí đánh giá cán bộ, trong đó có Chỉ số đo lường hiệu quả công việc cụ thể để đo lường năng suất, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

Tỉnh Bình Định sẽ đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với kiểm tra, giám sát; đồng thời, chấn chỉnh tác phong, nâng cao đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Tỉnh Bình Định cũng đặt mục tiêu đẩy nhanh tiến độ xây dựng, cập nhật và số hóa các cơ sở dữ liệu dùng chung; tăng cường ứng dụng công nghệ, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm nâng cao năng suất lao động và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Phạm Anh Tuấn cho biết: “Cải cách chế độ công vụ, điều đầu tiên là đội ngũ cán bộ, công chức của chúng ta. Cần tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ phù hợp với tình hình mới. Sắp tới sẽ có điểm khác biệt là giao KPI. Chúng tôi đã hoàn thiện bộ chỉ số kinh tế - xã hội cho cấp xã, căn cứ theo đó để đánh giá. Ai hoàn thành sẽ tiếp tục làm. Ai không hoàn thành sẽ bị luân chuyển hoặc thay thế”.

Nguồn: vov.vn

PHÚ YÊN: TP. TUY HOÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HƯỚNG ĐẾN CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ

Trong bối cảnh đổi mới mạnh mẽ về tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã tích cực triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo chỉ đạo của Chính phủ, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

Nỗ lực toàn diện

Qua 5 năm triển khai, TP. Tuy Hòa đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trên 6 nội dung trọng tâm của cải cách hành chính: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính. Trong đó, đáng chú ý là Ủy ban nhân dân TP. Tuy Hòa thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị đúng quy định; kịp thời củng cố, kiện toàn, sắp xếp các chức danh cán bộ, công chức của thành phố và các phường, xã theo đúng quy định. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TP. Tuy Hòa tiếp tục được thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi liên hệ giải quyết thủ tục hành chính. 100% hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ nhập dữ liệu một lần. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%. Mức độ hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công tỉnh đạt 100%. Số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công tỉnh, thành phố đạt 90,4%. 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời...

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 1, TP. Tuy Hòa Trương Trần Hoàng Nguyên cho biết: 5 năm qua, phường đã chủ động ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giải quyết thủ tục hành chính, giúp giảm thời gian xử lý hồ sơ cho người dân. Đặc biệt, trong công tác sắp xếp tinh gọn bộ máy, phường cũng đã chủ động triển khai và tạo được sự đồng thuận cao trong cán bộ, công chức. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ, phường kiến nghị thành phố tiếp tục hỗ trợ nâng cấp hạ tầng số và tổ chức tập huấn chuyên sâu cho cán bộ cơ sở.

Theo Trưởng phòng Phòng Nội vụ TP. Tuy Hòa Nguyễn Thái Bình, giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời ban hành 217 văn bản chỉ đạo điều hành công tác cải cách hành chính; kiểm tra công tác thực hiện cải cách hành chính tại 34 cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có báo cáo khắc phục những tồn tại phát hiện qua kiểm tra, nâng cao chỉ số cải cách hành chính. Đến nay, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân TP. Tuy Hoà được tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện sắp xếp các phòng chuyên môn từ 11 phòng, giảm còn 9 phòng; tiếp nhận trung tâm y tế từ trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Phòng Nội vụ cũng đã tham mưu xây dựng phương án, đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và bố trí nhân sự sau khi tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy. Hạ tầng thông tin từ thành phố đến phường, xã được quan tâm đầu tư, nâng cấp từng bước hiện đại. Đặc biệt, sáng kiến “Tuần lễ vàng” của Ủy ban nhân dân thành phố trong giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhân rộng trên địa bàn tỉnh. Đây là những minh chứng rõ nét cho sự quyết tâm và vào cuộc đồng bộ của toàn hệ thống chính trị trong thực hiện chương trình cải cách hành chính.

Còn nhiều việc phải làm

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Tuy Hòa Cao Đình Huy cho rằng những kết quả đạt được trong cải cách hành chính của thành phố là đáng khích lệ, nhưng phía trước vẫn còn nhiều việc phải làm. Đó là, công tác phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên giao có việc còn chậm, có đơn thư vượt cấp, làm ảnh hưởng đến kết quả đánh giá chất lượng hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố; thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công hằng năm không đạt chỉ tiêu; một số hồ sơ về lĩnh vực đất đai giải quyết còn trễ hạn. Do đó, cần tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao năng lực cán bộ và lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo cho hiệu quả cải cách.

“Những kết quả đạt được trong cải cách hành chính của thành phố là đáng khích lệ, nhưng phía trước vẫn còn nhiều việc phải làm”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Tuy Hòa Cao Đình Huy nhấn mạnh.

Theo đó, thành phố sẽ tập trung thực hiện nghiêm túc quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiến độ trong công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo luật và nghị định hướng dẫn; thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền. Tăng cường theo dõi thi hành pháp luật với xây dựng và hoàn thiện pháp luật, từng bước chuyển từ đánh giá theo quy trình sang đánh giá trên kết quả toàn diện, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật và thực thi luật pháp. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ tham gia công tác ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng năng lực, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ quy định.

Ủy ban nhân dân TP. Tuy Hoà cũng tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm bớt những thủ tục hành chính không cần thiết; tăng cường tuyên truyền thực hiện nộp dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực

tuyên đạt chỉ tiêu tinh giao. Khẩn trương sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; thực hiện bổ nhiệm các chức danh và thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định; kịp thời ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương về quản lý, sử dụng tài sản công. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan, đơn vị một cách khoa học, đảm bảo nhanh, gọn, thuận tiện, rút ngắn thời gian thực hiện cho cá nhân, tổ chức.

Nguồn: baophuyen.vn

CÀ MAU: TÍCH CỰC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW

Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm nay có chủ đề: “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Đột phá đưa đất nước bước vào kỷ nguyên giàu mạnh, thịnh vượng”. Đây cũng là mục tiêu trọng tâm mà ngành Khoa học và Công nghệ hướng tới trong năm 2025.

Trong xu thế phát triển hiện nay, đổi mới sáng tạo không chỉ là nhiệm vụ của một nhóm đối tượng mà cần lan tỏa rộng khắp toàn xã hội. Nhân Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam 18/5, phóng viên Báo Cà Mau có cuộc trao đổi với Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Thái Trường Giang về kết quả và vai trò của ngành Khoa học và Công nghệ trong thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Phóng viên: Ông có thể chia sẻ khái quát về những kết quả nổi bật của ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh trong thời gian qua?

Ông Thái Trường Giang: Điềm lại những kết quả khoa học và công nghệ thời gian qua, ngành Khoa học và Công nghệ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thực hiện các dự án, các đề tài khoa học và công nghệ của Bộ, của cấp tỉnh, quản lý các dự án đề tài khoa học và công nghệ của cấp sở. Qua các kết quả nghiên cứu, tỉnh đã tập trung vào triển khai thực hiện nghiên cứu, ứng dụng và nhân rộng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Cụ thể, tỉnh Cà Mau đã thực hiện 5 đề tài, dự án cấp bộ; 83 đề tài, dự án cấp tỉnh và 101 đề tài, dự án cấp sở, ngành.

Điềm nhân là các nghiên cứu đều hướng đến ứng dụng thực tiễn, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp như: sản xuất giống tôm sú theo công nghệ Biofloc; quy trình nuôi tôm không xả thải kết hợp rong và cá; nuôi tôm càng xanh trên ruộng lúa - mô hình thích ứng biến đổi khí hậu... Đáng chú ý, tỉnh Cà Mau đã lai tạo và công nhận giống lúa CaMau1 chịu mặn - giải pháp đột phá cho vùng đất lúa - tôm; quy trình sản xuất các loại giống keo lai, keo lá tràm, chuối bằng phương pháp nuôi cấy mô invitro... Trong y dược, mô hình sàng lọc và can thiệp sớm cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ, khảo sát tài nguyên cây thuốc nam đã cho thấy hiệu quả tích cực.

Tỉnh Cà Mau đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm, thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo trong cộng đồng. Ngày hội Khởi nghiệp tỉnh Cà Mau (CamaUP) được tổ chức thường niên, thu hút hàng ngàn lượt người tham gia, trong đó có nhiều dự án đạt giải cao ở các cuộc thi cấp quốc gia và quốc tế. Đây là tín hiệu đáng mừng cho hệ sinh thái khởi nghiệp địa phương.

Về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, đã có 25 doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng các tiêu chuẩn quản lý tiên tiến như HACCP, ISO 22000:2018; 137 cơ quan hành chính duy trì ISO 9001:2015 phục vụ cải cách hành chính.

Tỉnh Cà Mau cũng đã xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng công nghệ blockchain, áp dụng cho 96 sản phẩm chủ lực, trong đó có 83 sản phẩm OCOP, giúp nâng cao uy tín và minh bạch thông tin sản phẩm địa phương.

Đối với hoạt động sở hữu trí tuệ và quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh, đã được cấp 441 văn bằng bảo hộ, gồm 2 chỉ dẫn địa lý (tôm và cua Cà Mau), 13 nhãn hiệu chứng nhận, 12 nhãn hiệu tập thể. Sở Khoa học và Công nghệ đã thẩm định công nghệ cho 16 dự án đầu tư, có ý kiến chuyên môn cho 201 dự án khác, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tính khả thi trước khi triển khai.

Phóng viên: Với những kết quả đạt được, ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh thời gian qua đã thúc đẩy đổi mới sáng tạo như thế nào, thưa ông?

Ông Thái Trường Giang: Nói về đổi mới sáng tạo, tưởng chừng như một khái niệm rất rộng, nhưng thực tế là đổi mới trong quy trình sản xuất, đổi mới cách nghĩ, cách làm, đổi mới cách quản lý, góp phần cho năng suất sản xuất, năng suất lao động của các hộ dân tăng lên; chính là đổi mới sáng tạo trong nghiên cứu để thực hiện khoa học và công nghệ.

Phóng viên: Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Cùng với các địa phương cả nước, tỉnh Cà Mau đang tích cực thực hiện Nghị quyết này. Ông có thể thông tin về kết quả thực hiện đến nay?

Ông Thái Trường Giang: Tỉnh Cà Mau đang tích cực thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xác định và đề ra 7 nhóm nhiệm vụ cụ thể, với 27 nhiệm vụ thành phần. Đến thời điểm hiện tại, có 9/27 nhiệm vụ đã thực hiện hoàn thành (chiếm 33,33%); 11/27 nhiệm vụ đang trong tiến độ thực hiện (chiếm 40,74%) và 7/27 nhiệm vụ chưa thực hiện (chiếm 25,93%). Các nhiệm vụ chưa thực hiện đều liên quan đến công tác xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách. Việc ban hành các văn bản này có liên quan mật thiết đến các luật, nghị định và thông tư sửa đổi của Quốc hội và Chính phủ. Trước mắt, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đang chỉ đạo các cấp, các ngành, cơ quan chuyên môn khẩn trương rà soát và xây dựng dự thảo. Ngay sau khi các văn bản sửa đổi của Trung ương được ban hành, tỉnh sẽ bắt tay ngay vào việc ban hành văn bản cụ thể hóa để áp dụng cho địa phương.

Ngành Khoa học và Công nghệ xác định rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm trong triển khai để đảm bảo hiệu quả cao nhất.

Phóng viên: Ông có thể cho biết thêm về phương hướng hoạt động của tỉnh để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với chuyển đổi số trong thời gian tới?

Ông Thái Trường Giang: Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục đổi mới toàn diện, đồng bộ về tổ chức, cơ chế tài chính, quản lý, cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ; hoàn thiện cơ sở pháp lý quản lý Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch và công bằng. Kết hợp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thanh tra chuyên ngành.

Ngành Khoa học và Công nghệ sẽ tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển bền vững, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn. Bên cạnh đó, sẽ đẩy mạnh thu hút vốn xã hội hóa từ doanh nghiệp, phát triển thị trường khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp.

Ngoài ra, tỉnh Cà Mau sẽ tăng cường hợp tác quốc tế, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, công nghệ cao... đồng thời đào tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển giao công nghệ và sản xuất hiện đại.

Nguồn: baocamau.vn

QUẢN LÝ TÀI NĂNG ĐA THỂ HỆ TRONG NỀN HÀNH CHÍNH

Các nền hành chính đang vận hành trong môi trường năng động có tác động quan trọng đến lực lượng lao động của mình, đặt ra yêu cầu phải không ngừng thích ứng với xu hướng ứng dụng công nghệ số, toàn cầu hóa và dân số già. Những xu hướng này mang lại cả thách thức và cơ hội và trong bối cảnh khu vực công ngày càng có nhiều nhân viên lớn tuổi làm việc, các cơ quan nhà nước phải xây dựng những cách thức sáng tạo và hiệu quả để xử lý vấn đề tuổi tác, huy động kỹ năng và chuyển giao tri thức từ những nhân viên sắp nghỉ hưu sang những nhân viên trẻ và ít kinh nghiệm hơn. Theo đó, quản lý tài năng trở thành một thành tố quan trọng trong chiến lược phát triển lực lượng lao động đa thế hệ.

1. Đặt vấn đề

Quản lý việc thực thi, quản lý tài năng không chỉ bao hàm việc ghi nhận và đãi ngộ - khen thưởng (hoặc có thể xử phạt) mà còn chú trọng chuẩn bị nguồn nhân lực có năng lực cho tương lai. Công tác quản lý tài năng tích hợp một số quy trình nhân sự truyền thống và những nội dung quản lý nguồn nhân lực chiến lược, vừa nhằm tuyển dụng đúng người cho đúng công việc vào đúng thời điểm, vừa tạo sự hài lòng của nhân viên với công việc, khích lệ đội ngũ nhân viên công (viết tắt là công chức) nâng cao năng suất, hiệu quả thực thi, đóng góp hết khả năng để đạt được các mục tiêu của tổ chức. Hơn nữa, quản lý tài năng không chỉ là một khái niệm của quản lý nguồn nhân lực. Các mục tiêu quản lý tài năng thường được hoàn thành thông qua những quy trình công tác hằng ngày. Theo đó, quản lý tài năng không chỉ liên quan đến chức năng của các đơn vị quản lý nhân sự mà là một công tác thiết yếu của tất cả các nhà lãnh đạo trong cơ quan, đơn vị.

2. Định nghĩa và mục tiêu chính của quản lý tài năng

Không có một định nghĩa đơn lẻ nào về quản lý tài năng đúng với mọi hoàn cảnh. Tuy nhiên, quản lý tài năng có thể được hiểu như việc sử dụng các chiến lược hay cách thức để điều chỉnh việc quản lý nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của các nhóm cụ thể nhằm hoàn thành các mục tiêu của tổ chức.

Nhận diện tài năng: nhiều nền hành chính đặt trọng tâm của các hoạt động quản lý tài năng vào việc xác định các loại hình năng lực và kỹ năng cụ thể nào mà họ thực sự cần cho một lĩnh vực, cho vị trí việc làm cụ thể ở hiện tại và trong tương lai. Một số loại hình năng lực và kỹ năng có thể bồi dưỡng, phát triển nội bộ và một số nhân tài có kỹ năng đặc biệt cần tuyển mộ từ nguồn bên ngoài (cuộc chiến tài năng). Từ đó, đề ra cách thức nhận diện, thu hút và phát triển những năng lực và kỹ năng đó cho mình.

Thu hút tài năng: bao gồm các chiến lược và cách thức nâng cao sức hấp dẫn của nền hành chính với tư cách là người tuyển dụng. Các tổ chức công chú trọng nâng cao thương hiệu nhà tuyển dụng thông qua việc phát triển chiến lược định vị giá trị nhân viên, xây dựng hệ thống tổng đãi ngộ phù hợp, tạo dựng hình ảnh, uy tín đối với cộng đồng, xã hội.

- Tạo dựng văn hóa học tập liên tục và phát triển tài năng: đây là một trong các thành tố hữu hình và quan trọng nhất của quản lý tài năng. Thông qua công tác đào tạo bồi dưỡng theo mục tiêu, hoạt động tư vấn và huấn luyện phát triển, hay chuyển đổi công việc, nền hành chính hỗ trợ những công chức có năng lực hay hiệu suất thực thi cao đẩy nhanh lộ trình chức nghiệp hoặc nâng cao khả năng gánh vác thêm trọng trách.

Giữ chân tài năng: mục tiêu này có tầm quan trọng then chốt không chỉ để bảo đảm hiệu quả đầu tư trong việc thu hút, tuyển dụng, phát triển tài năng mà còn duy trì và tăng cường năng lực của nguồn nhân lực. Nhiều nền hành chính có những cách thức tạo sự gắn kết với tổ chức, phát triển con đường sự nghiệp của công chức thông qua luân chuyển theo chiều dọc, chuyển đổi vị trí theo chiều ngang hay mở rộng, làm phong phú công việc của họ.

Bổ trí, sử dụng tài năng: quản lý tài năng không dừng ở việc thu hút những người có kỹ năng phù hợp làm việc cho tổ chức mà cần bảo đảm người tài có cơ hội thích hợp để phát huy năng lực, sở trường của mình và học hỏi, phát triển những kỹ năng mới.

3. Một số cách tiếp cận chính đối với quản lý tài năng

Thứ nhất, quan điểm bao trùm hay quan điểm loại trừ.

Cách tiếp cận bao trùm: có góc nhìn rộng và đa dạng về tài năng trong tổ chức cho rằng, các hoạt động quản lý tài năng trên thực tiễn liên quan đến việc công nhận các yếu tố tài năng của tất cả công chức trong mối tương quan của các phẩm chất này với việc đạt được các mục tiêu của tổ chức.

Quan điểm loại trừ: tập trung vào việc nhận diện để lựa chọn một đội ngũ tinh hoa theo hai nhóm cụ thể: những người có đóng góp lớn nhất cho kết quả thực thi của tổ chức hoặc những người được đánh giá là có khả năng thực hiện được điều đó trong tương lai gần.

Thứ hai, tài năng là khả năng bẩm sinh hay là năng lực do rèn luyện. Cách thức này nhìn nhận khả năng và năng lực của công chức như tài năng thiên phú, nhấn mạnh vào tố chất nổi trội và kết quả thực thi xuất sắc của các đội ngũ ưu tú. Theo đó, tập trung ưu tiên sử dụng, đào tạo và phát triển nhóm có khả năng bẩm sinh hay có hiệu suất thực thi cao hơn là toàn thể đội ngũ nói chung. Đồng thời, một số tổ chức công quan tâm thu hút và cạnh tranh để tuyển dụng tài năng từ bên ngoài do giới hạn của đội ngũ tài năng nội bộ.

Mặt khác, nhiều tổ chức nhìn nhận tài năng như khả năng làm chủ kiến thức chuyên môn, thành thạo những kỹ năng được tôi luyện một cách có hệ thống, đáp ứng yêu cầu công việc của từng vị trí, lĩnh vực cụ thể mà mình cần. Theo đó, tài năng cần được bồi dưỡng và phát triển. Họ quan tâm phát triển năng lực của công chức thông qua các hoạt động đào tạo chính thống hoặc trải nghiệm công việc thực tiễn.

Thứ ba, xem xét tài năng như là yếu tố đầu vào hay đầu ra của việc thực thi công vụ.

Quan điểm dựa trên đầu vào: nhìn nhận tài năng như là những mối quan tâm, thái độ với công việc, hoài bão và năng lực của nhân viên; nhấn mạnh tầm quan trọng của lòng cam kết tận tâm và các giá trị chuyên môn của người công chức. Trọng tâm của quan điểm này là sự phù hợp giữa định hướng nghề nghiệp chuyên môn của cá nhân các công chức với vị trí, việc làm hiện tại hoặc tương lai của họ. Theo đó, các hoạt động quản lý tài năng xem xét đánh giá

những giá trị nào mà nhân viên có khả năng sử dụng cho công việc hiện tại hoặc vị trí, việc làm sắp tới của họ.

Quan điểm dựa trên đầu ra: nhìn nhận tài năng như những thành tích của nhân viên, xem xét kết quả thực thi trước đây của người công chức để đánh giá liệu họ là nhân tài hay không. Nhiều tổ chức dựa vào các chỉ số đầu ra đó để nhận diện và phát triển tài năng sẵn có hoặc tuyển dụng tài năng bên ngoài theo hồ sơ về việc thực thi trước đây của họ.

Thứ tư, tài năng như là phẩm chất nội tại của cá nhân hay theo bối cảnh hoạt động.

Quan điểm nhìn nhận tài năng là những phẩm chất của cá nhân công chức, có thể ổn định trong mọi hoàn cảnh và vị trí công tác, hướng vào những người có khả năng đạt kết quả thực thi cao ở hiện tại và trong tương lai. Bất kỳ tổ chức nào cũng coi những công chức có hiệu suất thực thi hàng đầu là người có triển vọng trở thành nhân tài. Tiếp đó là việc hoạch định con đường chức nghiệp cho họ trong hệ thống trật tự thứ bậc hành chính trong tổng thể chiến lược thu hút và giữ chân những công chức có tài năng.

Quan điểm nhìn nhận tài năng không ổn định, chịu ảnh hưởng từ hoàn cảnh cho rằng kết quả (hiệu suất) thực thi có thể thay đổi khi người công chức thay đổi vị trí hay vai trò công tác. Một số công chức có thể được coi là không có tài năng ở vị trí, lĩnh vực này lại có thể trở thành nhân tài ở vị trí, công việc khác. Con đường chức nghiệp của họ có thể được cấu trúc theo chiều ngang chứ không chỉ đơn thuần theo dọc của trật tự thứ bậc. Do vậy, nhiều tổ chức coi trọng việc bố trí, sử dụng phù hợp cá nhân các công chức, ít chú trọng đến việc tuyển dụng nhân tài từ nguồn bên ngoài.

4. Những yêu cầu trong hoạt động quản lý tài năng đa thế hệ trong nền hành chính

a. Tạo sức thu hút của nền hành chính

Nền hành chính cũng phải cạnh tranh với các nhà tuyển dụng khác để có đội ngũ công chức tài năng. Các cơ quan nhà nước chịu áp lực trong việc nâng cao uy tín, hình ảnh tích cực và sức hút của mình để duy trì đội ngũ nhân tài sẵn có và thu hút nhân tài trong tương lai. Một nhà tuyển dụng có uy tín thấp sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng thu hút và giữ chân các nhân viên mà tổ chức cần. Ngược lại, một tổ chức có hệ thống quản lý tài năng hiệu quả sẽ nâng cao danh tiếng và thương hiệu tuyển dụng, từ đó, tạo sức hút đối với đội ngũ nhân viên hiện tại cũng như ứng viên trong tương lai.

Do vậy, nền hành chính cần hướng tới mục tiêu trở thành “nhà tuyển dụng được yêu thích nhất”. Để làm được điều này, các cơ quan nhà nước cần thấu hiểu mục tiêu và động cơ thúc đẩy của các ứng viên trong danh sách tuyển mộ để lựa chọn những người có động lực phục vụ công cao nhất và hội đủ những khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi của cá nhân và của tổ chức mình. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy nhiều nền hành chính đối diện với những khó khăn trong việc tuyển dụng, đặc biệt với những lĩnh vực liên quan đến công nghệ số do phải cạnh tranh gay gắt với các nhà tuyển dụng khác.

Trong bối cảnh các tổ chức đều nỗ lực thu hút và giữ chân nhân viên có năng lực và kinh nghiệm cần thiết, tạo sức hút của nền hành chính đóng vai trò then chốt trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Bởi vì, những người khác nhau có thể được các tổ chức khác

nhau chiêu mộ vào những giai đoạn khác nhau trong cuộc đời chức nghiệp của họ. Một số cơ quan nhà nước chú trọng xác định tài năng để tuyển dụng những cá nhân có năng lực, kỹ năng và phẩm chất phù hợp cho những vị trí, công việc đang trống cũng như việc duy trì và phát triển nguồn nhân lực tài năng sẵn có phù hợp với bối cảnh tổ chức mình. Họ quan tâm tìm hiểu động lực phục vụ công bên trong mỗi cá nhân, xác định các yếu tố quyết định sự phù hợp giữa cá nhân công chức (theo đặc điểm về tuổi tác, giới tính, năng lực, hoàn cảnh gia đình...) với công việc và môi trường làm việc để tạo sức hấp dẫn của tổ chức mình.

Trong môi trường hoạt động không ngừng thay đổi, nhiều nước nghiên cứu mô hình quản lý linh hoạt đối với lực lượng lao động khu vực công. Họ quan tâm đến bối cảnh cá nhân các công chức - mỗi người có hệ giá trị, kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm công tác, đời sống riêng tư, mỗi quan tâm đến lợi ích chung và nhu cầu khác của mình. Mô hình linh hoạt của họ thường thể hiện ở cơ chế, thời giờ và nơi làm việc, điều khoản việc làm, khả năng sử dụng công nghệ mới, cơ hội học hỏi, phát triển và chuyển đổi công việc. Họ thiết kế vị trí, việc làm cho lực lượng lao động đa dạng và đa thế hệ, tìm ra những phương thức làm việc linh động, phù hợp với hoàn cảnh từng cá nhân, trong đó có yếu tố về tuổi tác, giới tính, lĩnh vực chuyên môn cũng như xem xét mức độ mong muốn về ổn định nghề nghiệp, cân bằng công việc - cuộc sống và các cơ hội học tập, phát triển của công chức.

b. Xây dựng văn hóa nơi làm việc có sức hấp dẫn

Nhiều nền hành chính đã và đang tạo dựng và phát triển văn hóa tại nơi làm việc (văn hóa tổ chức) có sức hấp dẫn không chỉ đối với đội ngũ công chức hiện có mà còn hướng tới những nguồn ứng viên tiềm năng với những kỹ năng chuyên sâu mà họ cần trong tương lai. Đối với lực lượng lao động đa thế hệ của mình, họ không có xu hướng xây dựng các chiến lược riêng cho công chức lớn tuổi mà áp dụng các chính sách bao trùm mọi lứa tuổi; trong đó, tạo thuận lợi cho các công chức lớn tuổi làm việc hiệu quả theo từng giai đoạn chức nghiệp và chuyển giao tri thức, kinh nghiệm quý báu cho thế hệ kế cận trước khi nghỉ hưu.

Sự quan tâm đến các công chức lớn tuổi cũng tạo dựng lòng tin và sự gắn bó của các công chức trẻ tài năng khi thấy ứng xử nhất quán của tổ chức đối với sự nghiệp của nhân viên mình. Để sự quan tâm này không chỉ áp dụng theo những công cụ chính sách quản lý tài năng mang tính tình thế, một số nền hành chính xây dựng và triển khai các chiến lược đồng bộ, xuyên suốt toàn hệ thống. Theo cách này, họ tạo nên sức hấp dẫn của văn hóa và môi trường làm việc khi quan tâm bồi đắp lòng trung thành và gắn bó bền vững của cá nhân với tổ chức, thúc đẩy tinh thần hợp tác làm việc và chia sẻ tri thức giữa các thế hệ công chức sẵn có, không chỉ tập trung ưu tiên cho các nhân tài mới gia nhập lực lượng lao động.

c. Triển khai phương thức quản lý tài năng hướng tới tương lai

Một số nền hành chính đang áp dụng phương thức quản lý hướng tới tương lai, lường tính những thay đổi có thể tác động đến lực lượng lao động của mình và triển khai công tác quản lý nguồn nhân lực giúp cho đội ngũ công chức cập nhật, nâng cao kỹ năng và phát triển tài năng một cách hiệu quả. Họ quan tâm tạo lập cơ sở dữ liệu chuẩn về lực lượng lao động để nắm bắt được những biểu đồ về tuổi tác, diễn biến nghỉ hưu và thôi việc, xác định được

những lĩnh vực có nguy cơ uổng phí tri thức và kinh nghiệm và thực hiện các biện pháp quản lý tri thức. Từ đó, hoạch định chiến lược với tầm nhìn dài hạn để có đủ các năng lực và kỹ năng đáp ứng yêu cầu hiện tại cũng như bảo đảm có nguồn cung ứng các kỹ năng để khi công chức nghỉ hưu hoặc thôi việc sẽ không gây ảnh hưởng đến công tác của tổ chức.

Hầu hết các nền hành chính đều xác định bộ nhớ tập thể của bất kỳ tổ chức nào đều bao hàm kiến thức, kỹ năng và hiểu biết của các thành viên. Tổng tri thức của tổ chức không chỉ ở thông tin chứa đựng trong những tài liệu và dữ liệu hữu hình. Các cá nhân công chức nắm giữ một phần tri thức của tổ chức. Do vậy, chiến lược quản lý tài năng trong nhiều tổ chức công có nội dung khuyến khích việc chuyển giao tri thức giữa công chức lớn tuổi và công chức trẻ, ít kinh nghiệm hơn.

Bước đầu tiên trong chiến lược này thường là ghi nhận giá trị của các công chức lớn tuổi đối với tổ chức và tạo động lực để họ sẵn sàng chia sẻ tri thức đó với đồng nghiệp và những người kế cận. Chiến lược này thường bao hàm những cách thức sau: (1) Thành lập các nhóm đa thế hệ đối với các dự án cụ thể để tạo thuận lợi cho quá trình trải nghiệm và trao đổi những kỹ năng làm việc cốt yếu; (2) Thực hiện các kế hoạch luân chuyển một số công chức nhất định qua các lĩnh vực công tác trong một thời hạn trong kế hoạch phát triển cá nhân của họ, qua đó chia sẻ thông tin giữa các đơn vị và các nhóm công chức; (3) Tổ chức các chương trình học tập và phát triển cho mọi lứa tuổi để khuyến khích việc trao đổi tri thức, ứng dụng công mới, cách làm sáng tạo, đạo đức nghề nghiệp, hành vi ứng xử trong công việc giữa các công chức lớn tuổi và công chức trẻ; (4) Tiến hành các hoạt động tư vấn và huấn luyện phát triển nhằm phát triển kỹ năng, nâng cao ý thức, thái độ với công việc, tăng cường kỷ luật công tác và truyền cảm hứng phục vụ công; (5) Bố trí công chức lớn tuổi và công chức trẻ cùng chia sẻ một công việc hay cùng nắm giữ một vị trí trong một khoảng thời gian để công chức mới nắm bắt cách thức xử lý những công việc yêu cầu những kỹ năng phức hợp và thiết lập nên mạng lưới cộng tác của mình sau khi làm việc độc lập.

d. Linh hoạt trong việc vận dụng tổng hợp các cách thức quản lý tài năng

Nhiều nền hành chính quan tâm áp dụng bốn cách tiếp cận quản lý tài năng một cách linh hoạt, có chủ đích nhằm bảo đảm sự tương thích giữa cung và cầu tài năng, đó là:

Thứ nhất, tuyển mộ. Nền hành chính có thể “mua” (tuyển mộ) nhân tài ngoài thị trường khi họ không có tài năng và kỹ năng cần thiết cho một lĩnh vực hay vị trí. Tuyển mộ - trái ngược với phát triển nội bộ - là một lựa chọn thực tế khi có nhu cầu cấp thiết cần có những kỹ năng cụ thể. Ở nhiều nước có chế độ công vụ thiên theo chức nghiệp, việc tuyển dụng chủ yếu diễn ra ở ngạch bậc thấp trong hệ thống trật tự thứ bậc, người công chức mới tuyển trải qua con đường sự nghiệp từ dưới lên, thường từ bậc khởi điểm. Cách thức này hạn chế cơ hội tuyển dụng những người lớn tuổi hoặc chuyên gia có kỹ năng đặc biệt vào nền hành chính. Do vậy, nhiều nước vận dụng ưu điểm của chế độ công vụ thiên theo vị trí việc làm để thiết kế hệ thống mở hơn, có thể tuyển dụng thẳng vào các vị trí trung hoặc cao cấp. Các nước này thường thiết lập các quy trình đánh giá, công nhận những năng lực quan trọng cần có cho một lĩnh vực, vị trí đặc thù nhất định để làm căn cứ tuyển dụng người có kinh nghiệm từ bên ngoài

vào công tác ở quãng giữa của cuộc đời chức nghiệp. Một số nước áp dụng phương thức tuyển dụng nhanh để thu hút những tài năng cụ thể vào công vụ.

Thứ hai, phát triển nội bộ. Nhiều nền hành chính chú trọng phát triển lực lượng tài năng sẵn có, xây dựng một đội ngũ công chức gắn bó với tổ chức theo con đường chức nghiệp lâu dài. Do mỗi cá nhân khác nhau có cách học tập khác nhau nên các tổ chức thường tạo dựng văn hóa học tập suốt đời, tạo nhiều cơ hội học hỏi đa dạng, như đào tạo, bồi dưỡng theo lớp hoặc những hình thức không chính thống qua quá trình thực tế làm việc. Nhiều nền hành chính thực hiện các kế hoạch phát triển cá nhân dành cho tất cả công chức nhằm đảm bảo rằng các cơ hội học tập được áp dụng công bằng với mọi thành phần và các thể hệ công chức khác nhau, tính đến nhu cầu đặc thù về đào tạo, phát triển đối với mỗi giai đoạn trong quãng đời chức nghiệp của người nhân viên.

Thứ ba, thực hiện nhiệm vụ tạm thời. Nhiều nền hành chính áp dụng cách thức “mượn” (sử dụng tạm thời) nhân tài thông qua các chương trình biệt phái hoặc điều chuyển nội bộ trong hệ thống (giữa các Bộ, ngành, cơ quan nhà nước) hoặc trao đổi nhân tài với các khu vực khác. Chiến lược này đặc biệt hữu ích với các tổ chức công trong trường hợp cần có chuyên gia với kỹ năng chuyên sâu cho những dự án ngắn hạn hay công việc cụ thể hoặc khi triển khai những đề án mang tính liên ngành yêu cầu các nhân viên có kỹ năng đặc thù.

Thứ tư, cơ chế “ràng buộc” hay duy trì tài năng. Đây là cách thức được nhiều nền hành chính sử dụng để giữ chân nhân tài, tối ưu hóa năng lực và kỹ năng của họ và bồi dưỡng nguồn nhân tài tiềm năng đảm trách các vị trí then chốt. Họ áp dụng nhiều phương thức tuyển dụng, trọng dụng và phát triển bản thân của công chức, bao gồm các kế hoạch đãi ngộ bằng tiền hoặc quyền lợi khác dựa trên năng lực và kết quả thực thi, tạo cơ hội đào tạo và phát triển kỹ năng, thể chế hóa những hình thức tư vấn và huấn luyện phát triển và đưa ra các điều kiện làm việc hấp dẫn khác. Một số nước thiết kế những phương án phát triển chức nghiệp nhanh dành cho những công chức được xác định là có tiềm năng nổi trội hoặc có hiệu suất thực thi xuất sắc. Một số nền hành chính áp dụng các điều khoản việc làm linh hoạt như làm việc từ xa, tạo điều kiện cân bằng công việc và cuộc sống, quan tâm tới những hoàn cảnh và nhu cầu cá nhân khác nhau. Một số nước khác có cách tiếp cận linh hoạt đối với những công chức tài năng lớn tuổi, tăng quyền tự chủ trong công việc để họ chủ động đóng góp phù hợp với khả năng và nguyện vọng trong từng giai đoạn trước khi nghỉ hưu.

đ. Triển khai các hoạt động quản lý tài năng toàn diện, tạo sự hài lòng và gắn bó của nhân viên

Nhiều nền hành chính chú trọng tạo sự hài lòng trong công việc để thu hút và giữ chân những công chức có tài năng trong suốt cuộc đời chức nghiệp của họ. Nhiều cơ quan quan tâm tạo dựng môi trường làm việc hạnh phúc và thoải mái để người công chức cảm thấy họ có khả năng, động lực và cơ hội thực hiện tốt công việc, tài năng của họ được sử dụng và phát huy một cách hiệu quả và khẳng định được giá trị của bản thân trong sự đóng góp cho tổ chức.

Tuy nhiên, trong lực lượng lao động lớn và đa dạng của nền hành chính, các nhóm công chức khác nhau sẽ nhìn nhận về sự thỏa mãn trong công việc theo những cách khác nhau. Do vậy, nhiều nước chú trọng áp dụng cách tiếp cận linh hoạt trong quản lý tài năng. Thông

thường, họ có cách tiếp cận bao trùm, trong đó quan tâm đến yếu tố tuổi tác, giới tính, khuyết tật và nhiều yếu tố khác của lực lượng lao động đa dạng. Việc trao đổi, thảo luận và tạo điều kiện lập kế hoạch phát triển sự nghiệp là một trong những công cụ giúp người công chức thấy hài lòng với công việc tại từng giai đoạn trong cuộc đời công tác của họ.

Nhiều tổ chức công quan tâm tìm hiểu, thảo luận làm rõ cùng cá nhân các công chức về hoài bão nghề nghiệp của họ, xác định loại hình công việc phù hợp với họ nhằm bảo đảm bố trí tương thích giữa con người - công việc, đồng thời ghi nhận những công việc mà họ có thể chuyển đổi theo tuổi tác hoặc lộ trình sự nghiệp của mình. Họ tổ chức những cuộc rà soát nửa đời chức nghiệp, theo đó, các công chức trong khoảng 40 - 50 tuổi được bày tỏ nguyện vọng và hỗ trợ chuyển đổi công việc nếu phù hợp. Thực tế cho thấy, đây là một cách thức căn bản, đáp ứng được nhu cầu của mọi thể hệ công chức trong lực lượng lao động.

Các nền hành chính ngày càng nhận thấy sức khỏe thể chất và tinh thần là yếu tố quan trọng tạo sự hài lòng trong công việc. Khi tuổi tác cao, nhân viên sẽ có nguy cơ mắc một số bệnh mãn tính gây khó khăn hơn trong thực hiện công việc. Đồng thời, các công chức trẻ hay lớn tuổi đều cần có môi trường làm việc lành mạnh để có thể đóng góp hết khả năng của mình. Do vậy, nhiều tổ chức công áp dụng cách tiếp cận toàn diện đối với quản lý sức khỏe, coi đây là một thành tố hỗ trợ trong các chương trình quản lý tài năng. Họ tạo cơ hội thực hiện chế độ ăn uống lành mạnh tại nơi làm việc, hoạt động thể dục thể thao, không gian làm việc có lợi cho sức khỏe và tạo điều kiện tiếp cận thuận lợi với dịch vụ chăm sóc y tế chất lượng khi cần thiết. Các công chức lãnh đạo, quản lý được đào tạo bồi dưỡng về mọi vấn đề liên quan đến sức khỏe thể chất và tinh thần để có thể tạo nên môi trường làm việc tích cực cho đội ngũ công chức tài năng ở mọi lứa tuổi.

5. Một số hàm ý

Việc nghiên cứu lý thuyết và tổng hợp kinh nghiệm thực tiễn tốt để vận dụng phù hợp các chính sách và công cụ quản lý tài năng trong nền hành chính là rất cần thiết. Thực tiễn cho thấy, một chiến lược quản lý tài năng thống nhất có thể thúc đẩy sự phát triển cá nhân và tiến bộ trong chức nghiệp của người công chức, đồng thời giúp nâng cao công tác hoạch định nguồn nhân lực chiến lược của tổ chức. Tuy nhiên, trong môi trường công tác không ngừng thay đổi, mục tiêu và quan điểm về quản lý nguồn nhân lực vì thế thay đổi theo, các tổ chức thường rà soát và điều chỉnh chiến lược và kế hoạch quản lý tài năng cho phù hợp, coi đây là một quá trình liên tục hoàn thiện thay vì hành động đơn lẻ, giải quyết tình thế. Có thể tham khảo một số bước căn bản trong quy trình chung của một số nền hành chính để triển khai hiệu quả chiến lược quản lý tài năng trong lực lượng lao động đa thể hệ, như sau:

Một là, nhận diện và theo dõi giám sát những thách thức về tài năng. Thông tin có vai trò then chốt để ra các quyết định hiệu quả cũng như thiết kế và thực hiện các chiến lược quản lý tài năng. Tại bước đầu tiên này, các tổ chức công rà soát, phân tích, tổng hợp thông tin, dữ liệu về tuổi tác, giới tính, trình độ, kỹ năng chuyên môn sâu, kinh nghiệm, phẩm chất đạo đức... trong lực lượng lao động; đánh giá nhu cầu và động lực của nguồn tài năng sẵn có và cần có trong tương lai của mình; lập lược đồ rủi ro, chẳng hạn như thách thức về tri thức và kỹ năng khi những vị trí cốt cán nghỉ hưu hay thôi việc.

Hai là, đánh giá và xác định ưu tiên giải quyết những khoảng trống chính sách. Tại bước này, các tổ chức công thường rà soát các chính sách của mình, bao gồm việc khảo sát, đánh giá thực tiễn thực hiện các biện pháp về quản lý tài năng theo phương thức linh hoạt và toàn diện. Họ đánh giá tính phù hợp của những chính sách như tuyển dụng theo mục tiêu, phát triển tại chỗ hay tuyển dụng từ nguồn bên ngoài đối với các vị trí, việc làm then chốt có thể hấp thụ; đánh giá mức độ đáp ứng của những chính sách nhân sự hỗ trợ cho công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng và phát triển đối với nhu cầu cá nhân các công chức ở các thể hệ khác nhau như thế nào. Họ cũng xác định những khoảng trống chính sách gây khó khăn cho việc tìm kiếm, tuyển dụng và giữ chân nhân tài hay việc chuyển giao tri thức nội bộ để đề ra các chiến lược bền vững cũng như giải pháp ngắn hạn thực hiện hiệu quả việc cung - cầu tài năng đối với những vị trí quan trọng.

Ba là, thiết kế và đánh giá các kế hoạch quản lý tài năng. Tại bước này, các tổ chức (tái) thiết kế hoặc điều chỉnh một kế hoạch toàn diện, tích hợp các cách thức và công cụ quản lý tài năng khác nhau nhằm gia tăng sự thỏa mãn trong công việc, nâng cao năng suất, hiệu quả công việc. Nội dung của kế hoạch này chủ yếu tập trung vào các yếu tố như phúc lợi, sức khỏe và sự hài lòng của nhân viên, gắn mục tiêu, động lực và nhu cầu về chuyên môn của người công chức với nhu cầu và mục tiêu của tổ chức. Kế hoạch này thường thiết kế theo phương thức hướng tới tương lai, linh hoạt và đáp ứng nhu cầu của cá nhân của công chức, trong đó quan tâm đến các hoạt động quản lý tài năng trước (thậm chí là sau) khi nghỉ hưu. Kế hoạch này được thiết kế tùy theo loại hình và đặc thù của tổ chức; tuy nhiên, đều tích hợp các hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu của cá nhân và của tổ chức. Trong lực lượng lao động đa thế hệ, các tổ chức thường quan tâm cải thiện không gian làm việc, sửa đổi một số chính sách duy trì cơ sở tri thức chung và đáp ứng nhu cầu của nhóm nhân viên lớn tuổi.

TS. Phạm Đức Toàn, Phó Trưởng ban Ban Thi đua Khen thưởng - Trung ương (Bộ Nội vụ)

Nguồn: quanlynhanuoc.vn

Tài liệu tham khảo:

1. OECD (October 2021). Aging and Talent Management in European Public Administrations. A report by the OECD for the Slovenian Presidency of the Council of the European Union.
2. Lee Kuan Yew School of Public Policy. Accepted Paper No: LKYSPP 14-15 (July 27, 2013). Talent Management in the Public Sector: A Comparative Study of Singapore, Malaysia and Thailand.
3. Tài năng và quản lý tài năng. <https://tcnn.vn/news/detail/66729/TAI-NANG-VA-QUAN-LY-TAI-NANG—TALENT-AND-TALENT-MANAGEMENT.html>.
4. Quản lý người có tài năng trong khu vực công và vấn đề đặt ra đối với Việt Nam. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/08/03/quan-ly-nguoi-co-tai-nang-trong-khu-vuc-cong-va-van-de-dat-ra-doi-voi-viet-nam/> ngày 03/8/2021.

“CHÌA KHOÁ” ĐỂ ĐỊA PHƯƠNG THỰC SỰ “QUYẾT - LÀM - CHỊU TRÁCH NHIỆM”

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, trong các phiên thảo luận tổ của Quốc hội vừa qua luôn nhấn mạnh làm thế nào thực sự phân cấp cho địa phương để địa phương không phải lên Trung ương nữa; phải có nguồn lực để địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm.

Phân cấp, phân quyền là chủ trương lớn đã được Đảng, Nhà nước ta thực hiện từ nhiều năm qua. Đặc biệt, trong vài năm trở lại đây, để thích ứng linh hoạt, hiệu quả với những biến động nhanh, khó lường của thực tiễn, chủ trương này được đẩy mạnh hơn bao giờ hết.

Ở góc độ pháp lý, Quốc hội đã khẩn trương sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương - hai đạo luật “gốc” để xác lập cơ chế phân cấp, phân quyền. Các đạo luật được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cũng được thiết kế trên tinh thần quán triệt sâu sắc quan điểm về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Dù vậy, rất nhiều việc trên thực tế vẫn khó hoặc thậm chí là không thực hiện được. Một trong những lý do là bởi những bất cập trong cơ chế quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Theo quy định của Hiến pháp và Luật Ngân sách nhà nước, hệ thống ngân sách nhà nước ta mang tính lồng ghép. Cơ chế này không chỉ khác biệt so với hầu hết các nước trên thế giới mà còn dẫn đến quy trình tổng hợp, xây dựng dự toán, quyết toán ngân sách phức tạp, trùng lặp, kéo dài, không rõ trách nhiệm giải trình.

Cơ chế phân cấp nguồn thu - nhiệm vụ chi còn nhiều bất cập. Một số nhiệm vụ chi theo phân cấp giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương chưa linh hoạt, chưa phù hợp với yêu cầu thực tế khiến địa phương dù được trao quyền, ủy quyền nhưng không đủ năng lực tài chính để chủ động quyết định và triển khai các chính sách.

Cơ chế điều tiết phân thu giữa Trung ương và địa phương khiến một số địa phương có tâm lý trông chờ, ỷ lại vào Trung ương, không chủ động khai thác nguồn thu, không có động lực để đổi mới cách làm, khơi dậy tiềm năng, nội lực.

Các quy định về phân cấp quản lý nợ chính quyền địa phương cũng bộc lộ những bất cập khi không điều chỉnh được giữa các địa phương, dẫn đến tình trạng, có địa phương được phép vay bội chi nhưng không thực hiện, trong khi các địa phương khác có nhu cầu tăng mức vay, tăng bội chi trong hạn mức cho phép và có khả năng trả nợ lại không thực hiện được.

Các địa phương cũng chỉ được phép vay lại từ ngân sách trung ương đối với các khoản vay nước ngoài. Hệ quả là, địa phương không thể chủ động vay vốn để đầu tư các dự án hạ tầng lớn, phải chờ đợi nguồn vốn trung ương cấp đều đặn theo kế hoạch, làm lỡ cơ hội khởi công sớm, dẫn đến giá thành cao, tiến độ kéo dài...

Sáng ngày 14/5/2025, Quốc hội sẽ nghe Tờ trình và Báo cáo thẩm tra dự án Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi). Trước đó, từ năm 2021, 2022, Quốc hội đã yêu cầu đổi mới cơ chế

phân cấp ngân sách, khắc phục tình trạng lồng ghép trong quản lý, tăng cường vai trò điều tiết vĩ mô của ngân sách trung ương; khẩn trương đề xuất sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước, đồng bộ với cải cách pháp luật về đất đai, phân cấp nguồn thu - nhiệm vụ chi, đảm bảo tính công bằng, hiệu quả và thống nhất trong điều hành ngân sách.

Thời gian qua, Quốc hội cũng đã thông qua một số nghị quyết cho phép một số địa phương có thể áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù trong quản lý ngân sách nhà nước để góp phần khơi thông nguồn lực, tạo đột phá phát triển. Gần đây, Quốc hội đã sửa đổi, bổ sung ngay một số điều khoản của Luật Ngân sách nhà nước nhằm tháo gỡ vướng mắc cho địa phương.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, khi chúng ta triển khai đồng bộ việc sắp xếp lại bộ máy, địa giới hành chính, đặt mục tiêu tăng trưởng 2 con số, triển khai hàng loạt dự án mang tính lịch sử... thì việc sửa đổi toàn diện Luật Ngân sách nhà nước càng cấp thiết hơn bao giờ hết.

Theo Tờ trình dự án Luật, một trong những quan điểm được Chính phủ xác định khi sửa đổi Luật là: đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động, linh hoạt, phát huy cao nhất sức sáng tạo của các cấp, các ngành, các địa phương đi kèm với xác định cụ thể, rõ ràng về trách nhiệm của từng chủ thể; nâng cao sự tự chủ của các địa phương theo tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương tự chịu trách nhiệm”.

Trong Báo cáo thẩm tra dự án Luật, Ủy ban Kinh tế và Tài chính cũng nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh phân cấp gắn với trách nhiệm giải trình rõ ràng giữa Trung ương và địa phương; tăng cường kỷ luật tài chính; công khai, minh bạch hoạt động thu - chi; đổi mới và rút ngắn quy trình phân bổ, quyết toán ngân sách nhà nước theo đúng yêu cầu tại các nghị quyết của Đảng, Quốc hội; đẩy mạnh thực hiện phương pháp phân bổ ngân sách theo kết quả đầu ra...

Tất nhiên, còn nhiều vấn đề cụ thể liên quan đến các điều khoản của dự thảo Luật về phân cấp, phân quyền cần phải được nghiên cứu, đánh giá tác động sâu sắc, toàn diện hơn trước khi Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật quan trọng này.

Bám sát và cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm sửa đổi Luật đã được xác định sẽ thực sự là “chìa khóa” giúp địa phương chủ động thực hiện được các nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền, đúng tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, mở đường cho sự bứt phá mạnh mẽ trong thời gian tới.

Nguồn: daibieunhandan.vn

ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI: “TUYỂN DỤNG THEO HÌNH THỨC NGƯỜI TÀI ĐẾM TRÊN ĐẦU NGÓN TAY”

Đại biểu Quốc hội Phạm Văn Hoà (Đoàn tỉnh Đồng Tháp) cho biết thời gian qua Chính phủ đã ban hành Nghị định hướng dẫn, thu hút người tài để tuyển dụng, làm việc cho Nhà nước nhưng việc tuyển dụng theo hình thức người tài “đếm trên đầu ngón tay”.

Tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 9, chiều ngày 14/5/2025, Quốc hội thảo luận tại hội trường về dự án Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi).

Tham gia ý kiến về chính sách phát hiện và đãi ngộ người có tài năng trong hoạt động công vụ, Đại biểu Quốc hội Phạm Văn Hòa (Đoàn tỉnh Đồng Tháp) cho rằng, chế độ, chính sách ưu đãi vượt trội cho đối tượng này là hết sức cần thiết, ông Hoà nhấn mạnh: “Dù họ mới được tuyển vào nhưng có thể được hưởng lương gấp đôi, gấp ba so với người đang làm việc, chưa kể các chế độ khác. Đó mới là thu hút nhân tài”.

Song, Đại biểu Quốc hội Đoàn tỉnh Đồng Tháp chỉ ra, cần làm rõ thế nào là người tài. Dù nay đã có định nghĩa, đánh giá nhưng vẫn cần có tiêu chí cụ thể, rành mạch để dễ áp dụng, không tuyển nhầm.

“Thời gian qua Chính phủ đã ban hành Nghị định hướng dẫn, thu hút người tài để tuyển dụng, làm việc cho Nhà nước nhưng việc tuyển dụng theo hình thức người tài đếm trên đầu ngón tay”, ông Hòa nói.

Cũng góp ý cho nội dung này, Đại biểu Quốc hội Nguyễn Thị Việt Nga (Đoàn tỉnh Hải Dương), cho rằng, muốn thu hút và giữ chân người tài, không chỉ là ưu đãi về tiền lương mà điều quan trọng hơn là trao cho họ cơ hội được cống hiến.

Đại biểu nhất trí cao việc sửa đổi, nhấn mạnh vào “chính sách đặc biệt” để thu hút nhân tài. Tuy nhiên, để chính sách thực sự phát huy hiệu quả, đại biểu cho rằng cần nhìn nhận rõ tài năng trong hoạt động công vụ là một dạng tài năng rất đặc thù. Không chỉ đòi hỏi năng lực chuyên môn, kỹ năng tổ chức, mà còn cần sự liêm chính, tinh thần trách nhiệm, khả năng chịu áp lực và bản lĩnh chính trị.

“Không thể phát hiện người tài bằng hồ sơ, bằng cấp, hay qua các kỳ thi hình thức. Người tài trong công vụ cần được phát hiện thông qua nhiệm vụ thực tiễn, qua khả năng xử lý vấn đề mới, phức tạp, và đặc biệt là qua kết quả tạo ra giá trị công”, bà Nga nói.

Do đó, bà Nga cho rằng muốn thu hút và giữ chân người tài, không chỉ là ưu đãi về tiền lương. Điều quan trọng hơn là trao cho họ cơ hội được cống hiến, được tin tưởng và được trọng dụng.

Nữ đại biểu Đoàn tỉnh Hải Dương cũng kiến nghị Chính phủ cần quy định rõ một số cơ chế then chốt như: Thiết kế lại hệ thống đánh giá cán bộ theo đầu ra và hiệu quả công vụ, không chỉ dựa vào hình thức, quy trình.

Cùng với đó, cho phép xây dựng các cơ chế thử thách và lựa chọn nhân tài linh hoạt, đặc biệt ở những vị trí cần sáng tạo, đổi mới.

Đồng thời, trao quyền cho người đứng đầu trong việc phát hiện, đề xuất và sử dụng người tài, nhưng đồng thời phải đi kèm cơ chế giám sát, đánh giá khách quan.

“Nếu không cải cách mạnh mẽ từ khâu phát hiện, sử dụng đến đãi ngộ, thì chính sách ưu đãi người tài có ghi trong luật cũng chỉ dừng lại ở khẩu hiệu, hoặc sự đãi ngộ không thực sự đúng đối tượng”, bà Nga nêu.

Bên cạnh đó, bà cũng dẫn chứng một số kinh nghiệm quốc tế để tham khảo. Như tại Singapore, người có tài năng trong khu vực công được tuyển chọn từ rất sớm, đưa vào các chương trình đào tạo chuyên sâu, có lộ trình nghề nghiệp rõ ràng.

Đặc biệt là được giao nhiệm vụ lớn để rèn luyện và chứng minh năng lực. Ở Pháp hay Nhật Bản, hệ thống công vụ cho phép phát hiện và thăng tiến người giỏi từ cấp cơ sở, đi kèm với chính sách đãi ngộ theo vị trí và kết quả công tác, không cào bằng theo thâm niên.

Nguồn: vov.vn

CHUYỂN ĐỔI SỐ BẢO HIỂM Y TẾ: QUYỀN LỢI NGƯỜI DÂN LÀ TRUNG TÂM

Từ ngày 01/6/2025, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam sẽ ngừng cấp mới thẻ bảo hiểm y tế bản giấy. Thay vào đó, người tham gia sẽ sử dụng thẻ bảo hiểm y tế điện tử thông qua ứng dụng VssID, VNeID hoặc bằng căn cước công dân gắn chip khi đi khám, chữa bệnh. Đây là bước đi cụ thể trong quá trình chuyển đổi số toàn diện của ngành Bảo hiểm Xã hội, nhằm hiện đại hóa hệ thống an sinh, cắt giảm thủ tục hành chính và phục vụ người dân ngày một tốt hơn.

Theo Công văn số 168/BHXXH-QLT của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, tất cả các trường hợp đề nghị cấp lại, cấp đổi thẻ bảo hiểm y tế sẽ không được cấp thẻ giấy như trước, mà thay vào đó là hướng dẫn sử dụng thẻ điện tử. Việc cấp thẻ giấy chỉ áp dụng đối với một số ít trường hợp không thể sử dụng điện thoại thông minh, không có Căn cước công dân gắn chip, hoặc ở vùng khó tiếp cận công nghệ số.

Tiện ích nhiều mặt, quyền lợi không thay đổi

Người dân có thể sử dụng một trong 3 hình thức thay thế thẻ giấy khi khám, chữa bệnh: ứng dụng VssID (sau khi cài đặt và đăng nhập, người dùng vào mục “Thẻ BHYT” để xuất trình tại cơ sở khám chữa bệnh); ứng dụng VNeID (sau khi định danh mức độ 2, có thể tích hợp thẻ bảo hiểm y tế vào mục “Vị giấy tờ” và sử dụng trực tiếp); Căn cước công dân gắn chip (xuất trình Căn cước công dân tại bệnh viện để tra cứu thông tin bảo hiểm y tế trên hệ thống dữ liệu dân cư).

Để chủ động tích hợp thẻ bảo hiểm y tế vào VNeID, người dân cần cập nhật ứng dụng lên phiên bản mới nhất, đăng nhập tài khoản, vào mục “Vị giấy tờ” và thực hiện liên kết theo hướng dẫn.

Việc chuyển đổi này đã được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam phối hợp cùng Bộ Y tế, Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan triển khai thời gian qua và mang lại hiệu quả rõ rệt: giảm tải khâu tiếp nhận tại bệnh viện, hạn chế tình trạng thất lạc thẻ, rút ngắn thời gian chờ, đồng thời nâng cao tính minh bạch trong quá trình khám chữa bệnh.

Đặc biệt, người dân không phải sao chụp, nộp lại thẻ bảo hiểm y tế hoặc giấy tờ tùy thân khi khám bệnh. Nếu cần lưu trữ hồ sơ, cơ sở y tế phải tự sao chụp sau khi được sự đồng ý của người bệnh và không được thu bất kỳ khoản phí nào.

Chuyển đổi hình thức, không thay đổi chế độ

Trao đổi với Phóng viên Báo Kinh tế & Đô thị, Luật sư Hồ Minh Khánh, Giám đốc Hãng luật MKLaw, cho rằng: “Việc chuyển từ thẻ bảo hiểm y tế giấy sang thẻ điện tử không làm thay đổi bất kỳ quyền lợi khám, chữa bệnh nào của người tham gia bảo hiểm. Đây là sự thay đổi về hình thức quản lý và tiếp nhận thông tin, chứ không thay đổi nội dung chế độ đã được quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và Luật Bảo hiểm y tế hiện hành”.

Theo Khoản 1 Điều 15, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 02/2025/NĐ-CP), người bệnh được quyền sử dụng mã định danh cá nhân, Căn cước công dân hoặc thẻ bảo hiểm y tế điện tử khi khám chữa bệnh, đồng thời được bảo đảm hưởng đầy đủ quyền lợi như khi xuất trình thẻ giấy.

Luật sư Khánh cũng lưu ý thêm: “Chuyển đổi số là tất yếu, nhưng các quyền nhân thân của người dân, như dữ liệu cá nhân, quyền từ chối sao chụp thông tin phải được tôn trọng. Đây cũng là một phần trong cải cách hành chính, xây dựng nền y tế số và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”.

Ngoài ra, việc đồng bộ dữ liệu bảo hiểm y tế với Căn cước công dân trên VssID không chỉ giúp minh bạch hóa quy trình xác nhận quyền lợi, mà còn mở đường cho việc tích hợp các dịch vụ y tế công khác trong tương lai. Khi đó, người dân chỉ cần một định danh duy nhất là có thể tiếp cận toàn bộ hệ thống y tế quốc gia.

Việc dừng cấp thẻ giấy không đơn thuần là cải tiến kỹ thuật, mà là thay đổi tư duy quản trị: lấy người dân làm trung tâm phục vụ. Đó là tinh thần xuyên suốt trong chủ trương chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước, thể hiện qua việc giảm bớt thủ tục, rút ngắn quy trình, tăng minh bạch và bảo đảm quyền lợi chính đáng của nhân dân.

Trong tương lai, khi các cơ sở dữ liệu quốc gia kết nối hoàn chỉnh, người dân sẽ chỉ cần mang theo điện thoại thông minh, thậm chí không cần gì ngoài Căn cước công dân vẫn được khám chữa bệnh đầy đủ, nhanh chóng và chính xác.

Nguồn: kinhtedothi.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU Y TẾ

Ngày 13/5/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 102/2025/NĐ-CP quy định quản lý dữ liệu y tế. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng đối với quản lý dữ liệu y tế, tạo sự thống nhất, đồng bộ các nội dung về tạo lập, thu thập, kết nối, chia sẻ, sử dụng và quản lý dữ liệu y tế.

Nghị định này quy định về dữ liệu y tế số bao gồm xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu y tế số; Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc quản lý dữ liệu y tế số. Dữ liệu y tế số là dữ liệu số phản ánh về các lĩnh vực y tế (dữ liệu y tế).

Về phạm vi của dữ liệu y tế, Điều 5 Nghị định số 102/2025/NĐ-CP quy định dữ liệu y tế phản ánh thông tin về 24 lĩnh vực y tế, gồm: 1. Thông tin về y tế dự phòng. 2. Thông tin về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực y tế. 3. Thông tin về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng. 4. Thông tin về giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần. 5. Thông tin về y, dược cổ truyền. 6. Thông tin về dược. 7. Thông tin về mỹ phẩm. 8. Thông tin về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế. 9. Thông tin về thiết bị y tế. 10. Thông tin về cơ sở hạ tầng y tế. 11. Thông tin về dân số. 12. Thông tin về sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản. 13. Thông tin về bảo hiểm y tế. 14. Thông tin về truyền thông, giáo dục sức khỏe trong y tế. 15. Thông tin về khoa học, công nghệ trong lĩnh vực y tế. 16. Thông tin về hợp tác quốc tế trong y tế. 17. Thông tin về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế. 18. Thông tin về tài chính y tế. 19. Thông tin về thanh tra y tế. 20. Thông tin về nhân lực y tế. 21. Thông tin về đào tạo nhân lực y tế. 22. Thông tin về thủ tục hành chính trong ngành y tế. 23. Thông tin về các văn bản pháp quy, văn bản quản lý, điều hành trong ngành y tế. 24. Thông tin về các cơ sở y tế.

Cơ sở dữ liệu về y tế là tập hợp các dữ liệu y tế được sắp xếp, tổ chức để truy cập, khai thác, chia sẻ, quản lý và cập nhật.

Nghị định quy định các cơ sở dữ liệu về y tế: 1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; 2. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế gồm: a) Cơ sở dữ liệu về y tế của Bộ Y tế, của các bộ và cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội chứa thông tin thuộc một hoặc nhiều nhóm thông tin được quy định tại Điều 5 Nghị định này; b) Cơ sở dữ liệu về y tế của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chứa thông tin thuộc một hoặc nhiều nhóm thông tin được quy định tại Điều 5 Nghị định này. 3. Cơ sở dữ liệu về y tế của các cấp chính quyền khác, các cơ sở y tế chứa thông tin, dữ liệu y tế thuộc phạm vi quản lý. 4. Cơ sở dữ liệu dùng chung về y tế gồm cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

Nghị định nêu rõ, dữ liệu y tế được sử dụng để phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân, công tác quản lý nhà nước, đơn giản hóa thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, phát triển kinh tế, xã hội.

Việc xây dựng, cập nhật, duy trì, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, khai thác, sử dụng dữ liệu y tế, Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế tuân theo các quy định của Nghị định này và pháp

luật về dữ liệu, công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, tiếp cận thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; quy định của pháp luật về xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.

Nghị định quy định việc sử dụng dữ liệu y tế được thực hiện theo quy định tại các Điều 16, 17, 21 Luật Dữ liệu và các quy định của Nghị định này.

Về chủ thể khai thác và sử dụng dữ liệu y tế, Nghị định quy định: Cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được khai thác và sử dụng dữ liệu y tế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức đó; Chủ thể dữ liệu được khai thác và sử dụng dữ liệu y tế phản ánh về chủ thể dữ liệu đó; Tổ chức và cá nhân không thuộc quy định tại điểm a và điểm b Khoản 2 Điều 10 Thông tư này được khai thác và sử dụng dữ liệu y tế như sau: tự do khai thác và sử dụng dữ liệu mở về y tế; khai thác và sử dụng dữ liệu cá nhân khi được sự đồng ý của đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu và cá nhân là chủ thể dữ liệu được khai thác; khai thác và sử dụng dữ liệu khác khi được sự đồng ý của đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu.

Nghị định quy định dữ liệu chủ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế có giá trị sử dụng chính thức, tương đương văn bản giấy được cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

Dữ liệu chủ trong cơ sở dữ liệu về y tế của bộ, ngành, địa phương có giá trị sử dụng chính thức, tương đương văn bản giấy do bộ, ngành, địa phương cung cấp.

Về việc sử dụng dữ liệu y tế để triển khai sổ sức khỏe điện tử, Nghị định quy định dữ liệu y tế về phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và các thông tin liên quan được sử dụng để triển khai sổ sức khỏe điện tử.

Các cơ sở y tế hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có trách nhiệm kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu y tế liên quan với sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia.

Cơ sở y tế hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đã được cấp tài khoản định danh điện tử được sử dụng Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia để thay thế giấy tờ liên quan trong quá trình phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe theo quy định.

Nghị định quy định mục tiêu xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế là phục vụ công tác quản lý nhà nước của ngành y tế, chia sẻ với các Bộ, ngành, địa phương khác có liên quan để phục vụ hoạch định chính sách, xây dựng quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng, ứng dụng dữ liệu của tổ chức, cá nhân và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Đồng thời, phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân; phục vụ người dân trong quản lý sức khỏe bản thân.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Anh Cao

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI PHONG TRÀO THI ĐUA “CẢ NƯỚC THI ĐUA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ”

Ngày 14/5/2022, thay mặt Thủ tướng, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 923/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” (Kế hoạch).

Theo đó, mục đích của Kế hoạch nhằm phát huy truyền thống yêu nước, tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đưa đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên giàu mạnh và hùng cường, phấn đấu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Đồng thời, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển quốc gia, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân, tự lực tự cường, khai thác tối đa năng lực nội sinh, với quan điểm: “Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính, nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

Ngoài ra, phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân.

Kế hoạch đề ra 7 nội dung phong trào thi đua

Cụ thể, các Bộ, ban, ngành, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (bộ, ngành, địa phương), tổ chức, doanh nghiệp tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

Một là, thi đua nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và mô hình hoạt động, điều hành từ “truyền thống” sang không gian số dựa trên dữ liệu số. Gắn tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với các nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

Hai là, thi đua phát triển hạ tầng cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”.

Ba là, thi đua đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, phát triển Chính phủ số, đẩy mạnh ứng dụng số trong cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường quản lý nhà nước trên môi trường số từ trung ương đến địa phương; kết nối và vận hành thông suốt các cơ quan trong hệ thống chính trị, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Bốn là, thi đua phát triển kinh tế số, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khoa học công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế.

Năm là, thi đua phát triển xã hội số. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Triển khai sâu rộng phong trào “bình dân học vụ số”, tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số trong Nhân dân, chuẩn bị đồng bộ mọi nguồn lực để phát triển xã hội số.

Sáu là, thi đua bảo đảm quốc phòng và an ninh, an toàn, an ninh mạng, chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng.

Bảy là, tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các lĩnh vực công nghệ chiến lược khác.

Kế hoạch nêu rõ tiêu chí thi đua đối với các bộ, ngành, địa phương; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội; các doanh nghiệp; cá nhân.

Về hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng, Kế hoạch quy định như sau:

Khen thưởng hàng năm và khen thưởng sơ kết: Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân, các bộ, ngành, địa phương thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Khen thưởng tổng kết: Hình thức khen thưởng gồm: Huân chương Lao động; Cờ Thi đua của Chính phủ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ Thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh; Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; Giấy khen. Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Về thời gian thực hiện, phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2025 đến năm 2030, chia thành các giai đoạn:

Giai đoạn 1 (từ 2025 - 2027): Các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào, các tiêu chí thi đua phù hợp trong Quý II/2025; tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực; tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm ở cấp bộ, ngành, địa phương và cấp trung ương vào năm 2027 để triển khai giai đoạn tiếp theo.

Giai đoạn 2 (từ 2027 - 2030): Trên cơ sở sơ kết, đánh giá kết quả việc thực hiện giai đoạn 1, Bộ Nội vụ chủ trì, tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của Phong trào thi đua và tổng kết vào năm 2030.

Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ Kế hoạch này và đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ để phát động, triển khai Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, thiết thực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, quyết tâm cao hơn nữa trong hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân, thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khuyến khích phát động, triển khai Phong trào thi đua hàng năm, gắn với các phong trào thi đua khác của bộ, ngành, địa phương.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ NGHIỆP VỤ LƯU TRỮ TÀI LIỆU LƯU TRỮ SỐ

Ngày 14/5/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 05/2025/TT-BNV quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số.

Theo đó, Thông tư này quy định chi tiết Khoản 2 Điều 29, Khoản 3 Điều 34, Khoản 7 Điều 36 Luật Lưu trữ, bao gồm: Thể thức, kỹ thuật trình bày và quy trình số hóa tài liệu lưu trữ; thể thức, kỹ thuật trình bày khi chuyển đổi tài liệu lưu trữ số sang tài liệu lưu trữ giấy; thu nhập, bảo quản, sử dụng tài liệu lưu trữ số và hủy tài liệu lưu trữ số hết giá trị.

Về cấu trúc dữ liệu tài liệu lưu trữ số, Điều 4 Thông tư quy định:

Thứ nhất, dữ liệu tài liệu lưu trữ số gồm dữ liệu của phong lưu trữ, dữ liệu của hồ sơ lưu trữ và dữ liệu của tài liệu lưu trữ.

Một là, dữ liệu của phong lưu trữ gồm: mã phong, công trình, sưu tập lưu trữ; tên phong, công trình, sưu tập lưu trữ; trạng thái (đóng, mở); lịch sử đơn vị hình thành phong; thời gian tài liệu; tổng số tài liệu; phương án phân loại hoặc các nhóm tài liệu chủ yếu; ngôn ngữ; chế độ dự phòng; ghi chú.

Hai là, dữ liệu của hồ sơ lưu trữ gồm: mã hồ sơ; tiêu đề hồ sơ; thời hạn lưu trữ; mức độ tiếp cận; ngôn ngữ; thời gian bắt đầu; thời gian kết thúc; từ khóa; tổng số tài liệu trong hồ sơ; số lượng tờ (đối với hồ sơ số hóa); số lượng trang; tình trạng vật lý (đối với hồ sơ số hóa); ký hiệu thông tin; mức độ tin cậy; mã hồ sơ gốc giấy (đối với hồ sơ số hóa); chế độ lập tài liệu lưu trữ dự phòng; tình trạng lập tài liệu lưu trữ dự phòng; tệp tin hồ sơ (trường hợp số hóa cả hồ sơ thành một tệp tin); ghi chú.

Ba là, dữ liệu của tài liệu lưu trữ gồm: mã định danh tài liệu; mã lưu trữ tài liệu; thời hạn lưu trữ; tên loại tài liệu; số của tài liệu; ký hiệu của tài liệu; ngày tháng năm ban hành tài liệu; tên cơ quan, tổ chức, cá nhân ban hành tài liệu; trích yếu nội dung; ngôn ngữ; số lượng trang; số lượng tờ (đối với tài liệu số hóa); ký hiệu thông tin; từ khóa; mức độ tiếp cận; mức độ tin

cây; bút tích (đối với tài liệu số hóa); tình trạng vật lý (đối với tài liệu số hóa); quy trình xử lý (đối với tài liệu gốc điện tử); chế độ lập tài liệu lưu trữ dự phòng; tình trạng lập tài liệu lưu trữ dự phòng; tệp tin tài liệu; ghi chú.

Bốn là, dữ liệu của tài liệu lưu trữ phim, ảnh (không bao gồm dữ liệu tại điểm c Khoản 1 Điều 4 Thông tư này) gồm: mã lưu trữ tài liệu; thời hạn lưu trữ; phân loại (âm bản gốc, dương bản); số lưu trữ; ký hiệu thông tin; tên sự kiện; tiêu đề phim, ảnh; tác giả; địa điểm chụp; thời gian chụp; màu sắc; cỡ phim, ảnh; tài liệu đi kèm; mức độ tiếp cận; tình trạng vật lý; chế độ lập tài liệu lưu trữ dự phòng; tình trạng lập tài liệu lưu trữ dự phòng; tệp tin tài liệu; ghi chú.

Năm là, dữ liệu của tài liệu lưu trữ ghi âm, ghi hình (không bao gồm dữ liệu tại điểm c Khoản 1 Điều 4 Thông tư này) gồm: mã lưu trữ tài liệu; thời hạn lưu trữ; phân loại (âm thanh, video); số lưu trữ; ký hiệu thông tin; tên sự kiện; tiêu đề âm thanh, video; tác giả; địa điểm; thời gian; ngôn ngữ; thời lượng; tài liệu đi kèm; mức độ tiếp cận; chất lượng âm thanh, video; tình trạng vật lý; chế độ lập tài liệu lưu trữ dự phòng; tình trạng lập tài liệu lưu trữ dự phòng; tệp tin tài liệu; ghi chú.

Dữ liệu của tài liệu lưu trữ số được đóng thành các gói khác nhau theo cấu trúc dữ liệu cụ thể phù hợp với từng nghiệp vụ lưu trữ.

Bảo đảm an toàn tài liệu lưu trữ trong quá trình số hóa

Theo Thông tư, không ảnh hưởng đến hình thức, thể thức, kỹ thuật trình bày và nội dung thông tin của tài liệu lưu trữ gốc được số hóa.

Không làm xáo trộn trật tự sắp xếp hồ sơ, tài liệu lưu trữ trong kho lưu trữ.

Trật tự sắp xếp tài liệu lưu trữ số hóa trong Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ số (Hệ thống) thống nhất với trật tự sắp xếp tài liệu lưu trữ gốc trong kho lưu trữ.

Không số hoá tài liệu lưu trữ có tình trạng bết, dính, rách nát, mờ chữ hoặc có tình trạng vật lý ảnh hưởng đến mức độ đầy đủ, chính xác của nội dung thông tin; các tài liệu này phải được xử lý nghiệp vụ trước khi số hóa.

Tài liệu lưu trữ số hóa được bảo quản an toàn trong Hệ thống và sẵn sàng phục vụ nhu cầu sử dụng.

Yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ số

Theo Thông tư, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ phải được sao lưu ít nhất hai bộ, mỗi bộ trên một phương tiện lưu trữ độc lập, việc sao lưu phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, an toàn.

Bảo đảm thống nhất quy trình kiểm tra, sao lưu, phục hồi tài liệu lưu trữ số với kiểm tra, sao lưu, phục hồi với cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ. Tài liệu lưu trữ số được kiểm tra, sao lưu, phục hồi đồng thời với cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.

Quy trình, thủ tục, cách thức kiểm tra, sao lưu, phục hồi tài liệu lưu trữ số được thực hiện đồng bộ với quy trình, thủ tục, cách thức kiểm tra, sao lưu, phục hồi cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.

Hạ tầng kỹ thuật, phần mềm bảo quản tài liệu lưu trữ số thực hiện theo quy định về Kho lưu trữ số.

Theo Thông tư, hằng năm cơ quan, tổ chức phải lập kế hoạch kiểm tra tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ thuộc phạm vi quản lý. Định kỳ và trong thời hạn 03 năm, cơ quan, tổ chức phải bảo đảm kiểm tra toàn bộ tài liệu lưu trữ số thuộc phạm vi quản lý.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Bãi bỏ Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.

Anh Cao

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định số 2083-QĐNS/TW về việc chuẩn y ông Thái Bảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định số 2074-QĐNS/TW về việc chỉ định ông Đỗ Văn Chung, Giám đốc Sở Nội vụ tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định chỉ định ông Phan Thế Hanh, Giám đốc Sở Tài chính tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Nghị quyết số 1615/NQ-UBTVQH điều động, bổ nhiệm ông Hà Văn Thắng, Phó Cục trưởng Cục Phát triển Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Tài chính (nguyên Vụ trưởng Vụ Năng lượng, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp) giữ chức vụ Trợ lý đồng chí Vũ Hồng Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội.

Nghị quyết số 1618/NQ-UBTVQH nêu rõ, ông Y Thanh Hà Niê K'dăm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng, đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai chuyển sinh hoạt từ Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng.

Nghị quyết số 1619/NQ-UBTVQH phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Hoàng Trung Dũng, kể từ ngày 18/4/2025 do chuyển công tác.

Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Quốc hội:

Nghị quyết số 1635/NQ-UBTVQH về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Quốc hội.

Theo Nghị quyết, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định là Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Quốc hội.

Phó Trưởng ban gồm: Ông Lê Quang Tùng, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội (Phó Trưởng ban Thường trực); ông Lê Quang Huy, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường; ông Nguyễn Mạnh Hùng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thành viên Ban Chỉ đạo gồm:

1. Ông Hoàng Thanh Tùng, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội.
2. Ông Lê Tấn Tới, Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội.
3. Ông Phan Văn Mãi, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội.
4. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
5. Ông Phạm Gia Túc, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

6. Ông Phạm Thanh Hà, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước.
7. Ông Phạm Mạnh Cường, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.
8. Ông Lê Huy Vịnh, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.
9. Ông Nguyễn Văn Long, Thứ trưởng Bộ Công an.
10. Ông Bùi Văn Khăng, Thứ trưởng Bộ Tài chính.
11. Ông Nguyễn Thanh Tú, Thứ trưởng Bộ Tư pháp.
12. Ông Phạm Đức Long, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
13. Ông Bùi Quốc Dũng, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước.
14. Ông Nguyễn Hữu Hùng, Phó Trưởng Ban, Ban Cơ yếu Chính phủ.
15. Ông Tào Đức Thắng, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel).
16. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Tổ trưởng Tổ Giúp việc.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 889/QĐ-TTg về việc giải thể Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

Thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06:

Quyết định số 929/QĐ-TTg về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo).

Theo quyết định, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo là Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình.

Các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc; Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn; Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng; Bộ trưởng Quốc phòng Phan Văn Giang; Bộ trưởng Công an Lương Tam Quang; Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng; Bộ trưởng Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà.

Các thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn; Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn; Bộ trưởng Công Thương Nguyễn Hồng Diên; Bộ trưởng Tài chính Nguyễn Văn Thắng; Bộ trưởng Dân tộc và Tôn giáo Đào Ngọc Dung; Bộ trưởng Tư pháp Nguyễn Hải Ninh; Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy; Bộ trưởng Xây dựng Trần Hồng Minh; Bộ trưởng Y tế Đào Hồng Lan; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng.

Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong; Bộ trưởng Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam Châu Văn Minh; Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam Đỗ Tiến Sỹ; Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam Vũ Việt Trang; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam Phan Chí Hiếu; Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Nguyễn Thanh Lâm; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Phạm Đức Long; Thứ trưởng Bộ Công an Trung tướng Nguyễn Văn Long; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long.

Kiện toàn thành viên Tổ Công tác cải cách hành chính:

Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 15/5/2025 về việc phê duyệt danh sách thành viên và chức năng, nhiệm vụ của Tổ Công tác cải cách hành chính (Tổ Công tác).

Theo đó, Tổ trưởng Tổ Công tác là Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà.

Tổ phó Tổ Công tác gồm: Thứ trưởng Bộ Nội vụ Cao Huy (Tổ phó Thường trực); Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Phạm Mạnh Cường; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Hoàng Phương; Thứ trưởng Bộ Công an Trung tướng Nguyễn Văn Long.

Các thành viên Tổ Công tác gồm: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Thượng tướng Lê Huy Vịnh; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh; Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Thị Bích Ngọc; Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Văn Phúc; Thứ trưởng Bộ Công Thương Phan Thị Thắng; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Việt Hùng; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phan Tâm; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Võ Văn Hưng; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng; Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Y Vinh Tơ; Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Nguyễn Văn Cường; Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đào Minh Tú; Phó Trưởng Ban Cơ yếu Chính phủ Đại tá Hồ Văn Hương.

Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng làm Thư ký Tổ Công tác.

Kiện toàn Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06:

Quyết định số 931/QĐ-TTg ngày 15/5/2025 về việc phê duyệt danh sách thành viên và chức năng, nhiệm vụ của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 (Tổ Công tác).

Theo đó, Bộ trưởng Bộ Công an Đại tướng Lương Tam Quang là Tổ trưởng Tổ Công tác.

Tổ phó Thường trực là Thứ trưởng Bộ Công an Trung tướng Nguyễn Văn Long.

Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Đức Long, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Phạm Mạnh Cường, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long là Tổ phó.

Các thành viên Tổ Công tác bao gồm: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Thượng tướng Lê Huy Vịnh; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh; Thứ trưởng Bộ Tài chính Bùi Văn Khăng; Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Tri Thức; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Văn Phúc; Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Việt Hùng; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phan Tâm; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Quý Kiên; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Anh Tuấn; Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Nguyễn Hải Trung; Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Nguyễn Văn Cường; Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Phạm Tiến Dũng; Phó Trưởng Ban Cơ yếu Chính phủ Thiếu tướng Nguyễn Đăng Lực; Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ Nguyễn Duy Hoàng; Chánh Văn phòng, Bộ Công an Đại

tá Nguyễn Quốc Toàn; Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an Thiếu tướng Phạm Công Nguyên; Giám đốc Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Bộ Công an Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương.

Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an Đại tá Vũ Văn Tấn là Thư ký Tổ Công tác.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn